SAMSUNG

Máy Thu Hình Màu PDP

(PLASMA DISPLAY PANEL)

Hướng Dẫn Sử Dụng

Xin vui lòng đọc kỹ sách hướng dẫn trước khi sử dụng
và lưu giữ để tham khảo về sau.

SỬ DỤNG MENU HIỂN THỊ
CHỨC NĂNG MÀN HÌNH PHỤ (PIP)
CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG
TELETEXT (Tùy Kiểu Máy)



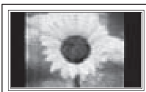
SRS TruSurroundXT



Digital **N**atural **I**mage **e**ngine

Hướng Dẫn Sử Dụng

- **Hiện tượng lưu ảnh trên màn hình:**
  Bạn không nên để hình ảnh tĩnh quá lâu (như khi chơi trò chơi điện tử hay kết nối máy vi tính với PDP) quá 2 tiếng đồng hồ vì nó sẽ gây nên hiện tượng lưu ảnh. Hiện tượng lưu ảnh còn được gọi theo thuật ngữ đơn giản là hiện tượng “Màn hình bị cháy”. Bạn có thể tránh được điều này bằng cách giảm độ sáng và độ tương phản của TV khi xem hình ảnh tĩnh.
- **Độ cao**
  Dưới độ cao 2000m, mọi PDP đều hoạt động bình thường. Nhưng khi lắp đặt và sử dụng ở độ cao trên 2000m một số chức năng sẽ bị tê liệt, do đó cần chú ý khi lắp đặt và vận hành.
- **Sự tỏa nhiệt lên trên của PDP**
  Phía trên của PDP được chế tạo bằng nhiều lỗ thông gió nhằm giải nhiệt cho PDP sau một khoảng thời gian hoạt động. Sự tỏa nhiều nhiệt khi PDP vận hành là vấn đề bình thường, không phải do hư hỏng hay chống chỉ định. Tuy nhiên, bạn nên chú ý trẻ em khi chúng chạm tay vào PDP nhất là những vùng giải nhiệt cho PDP.
- **Tivi phát ra tiếng ồn ‘lách cách’**
  Khi nhiệt độ hay độ ẩm thay đổi đột ngột, Tivi phát ra tiếng lách cách như tiếng rạn vỡ của vật dụng.
  Đây là hiện tượng tự nhiên không phải do Tivi kém phẩm chất.
- **Điểm ảnh chết**
  PDP sử dụng 1 230 000 (cấp độ SD) đến 3 150 000 (cấp độ HD) điểm ảnh cho màn hình hiển thị, chính vì thế nó đòi hỏi kỹ thuật chế tạo tinh vi phức tạp. Tuy nhiên, vẫn có vài điểm ảnh tối hay sáng hiện trên màn hình mà người ta quen gọi là điểm ảnh chết. Đây không phải là lỗi hư hỏng kỹ thuật, nó là đặc điểm chung của PDP.
- **Không để Tivi vận hành ở nhiệt độ dưới 5°C (41°F)**
- **Hiển thị hình ảnh tĩnh trong một thời gian dài có thể gây hư hỏng màn hình PDP**



Việc xem Tivi ở chế độ 4:3 trong thời gian dài có thể gây ra những vệt hình khắc ở viền trái phải và giữa màn hình gây ra bởi độ sáng khác nhau trên màn hình.
Xem DVD hay chơi trò chơi điện tử cũng gây ra ảnh hưởng tương tự cho màn hình.
Những hư hỏng này không được bảo hành.

- **Hiện tượng lưu ảnh**
  Khi hiển thị hình ảnh tĩnh từ trò chơi điện tử hay máy vi tính trong thời gian dài sẽ gây nên hiện tượng lưu ảnh.
  Để tránh hiện tượng này, giảm bớt độ sáng và độ tương phản khi hiển thị hình ảnh tĩnh.
- **Bảo hành**
  - Không bảo hành do nguyên nhân lưu ảnh.
  - Hình ảnh bị lưu trên màn hình cũng không nằm trong danh mục bảo hành.
- **Cài đặt**
  Phải liên lạc với trung tâm bảo hành khi lắp đặt Tivi ở những nơi nhiều bụi, nhiệt độ quá cao hay quá thấp, độ ẩm cao, nơi tồn trữ hợp chất hóa học và những khu vực vận hành máy liên tục như nhà ga, sân bay, trạm đưa đón hành khách ... Việc lắp đặt sai có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

Kiểm Tra Phụ Kiện

Sách hướng dẫn

Điều khiển từ xa
2 pin tiểu AAA

Phiếu bảo hành
Phiếu hướng dẫn an toàn
Phiếu nghiên cứu sản phẩm.

Khăn lau

Dây nguồn

Đầu nối cáp đồng trục
(Dùng cho Philippine)

Lõi khử từ cho dây nguồn
(PS-42P7H)

Lõi khử từ cho dây nguồn/ dây Ăng ten/ AV hông máy.
(PS-50P7H)

Phụ kiện bán rời

Cáp S-VIDEO

Cáp HDMI

Cáp nối Ăng ten

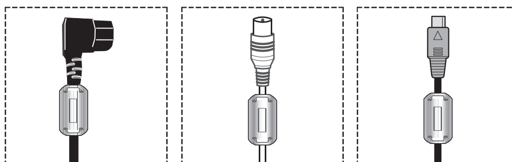
Cáp nối DVD (RCA)

Cáp nối PC

Cáp nối âm thanh từ PC

Cáp nối HDMI

➢ Lõi khử từ cho (Dây nguồn, Dây Ăng ten, AV hông máy).
Lõi khử từ thường dùng để khử nhiễu cho dây cáp nối.
Khi kết nối cáp, mở lõi khử từ để kẹp dây vào giữa lõi rồi đậy lại.



Mục Lục

HƯỚNG DẪN CHUNG

- Hướng dẫn sử dụng 2
- Kiểm tra phụ kiện 2
- Mặt điều khiển 5
- Mặt kết nối 6
- Sử dụng chân đế 8
- Bộ điều khiển từ xa (Tùy từng kiểu máy) 8
- Lắp pin vào bộ ĐKTX 9

THAO TÁC VẬN HÀNH

- Tắt và mở TV 9
- Hiển thị Menu 10
- Dừng khung hình 10
- Chức năng Plug & Play 11
- Xem chương trình từ các thiết bị ngoại vi 12
- Đặt tên cho thiết bị 12

ĐIỀU CHỈNH KÊNH

- Lưu kênh truyền hình tự động 13
- Lưu kênh truyền hình bằng tay 14
- Thêm vào / Khóa kênh 15
- Sắp xếp các kênh đã lưu 16
- Đặt tên cho kênh 16
- Tinh chỉnh kênh truyền hình 17

CÂN CHỈNH HÌNH ẢNH

- Thay đổi chuẩn hình ảnh 18
- Thiết lập các cài đặt hình ảnh 18
- Thay đổi kích thước màn hình 19
- Chức năng Digital NR 19
- SMD 19
- DNIe Demo 19
- Hiển thị màn hình phụ (PIP) 20

CÂN CHỈNH ÂM THANH

- Chức năng âm thanh 21
- Chọn chế độ âm thanh (Tùy kiểu máy) 22

CHỨC NĂNG MỞ RỘNG

- Cài đặt thời gian 23
- Ngôn ngữ 24
- Màn hình xanh 24
- Giai điệu mở máy 24
- Tiết kiệm điện năng 24
- Chế độ Game 24
- Chức năng chống cháy hình ảnh 25
- Cài đặt Blue Eye 26

HIỂN THỊ HÌNH ẢNH TRÊN MÀN HÌNH MÁY TÍNH

- Cài đặt phần mềm máy tính (Hệ điều hành Window) 26
- Chức năng ngõ vào PC 27
- Thiết lập ở chế độ PC 28

Còn tiếp...

Mục lục

◆ **CHỨC NĂNG WISELINK**

- Sử dụng chức năng WISELINK 29
- Sử dụng chế độ WISELINK 30
- Sử dụng danh sách hình ảnh (JPEG) 31
- Sao chép tập tin hình ảnh 37
- Xóa bỏ tập tin hình ảnh 38
- In tập tin hình ảnh 39
- Sử dụng danh sách nhạc (MP3) 40
- Sao chép tập tin nhạc 41
- Xóa bỏ tập tin nhạc 42
- Sử dụng mục Setup 43

◆ **PHỤ LỤC**

- Tính năng Teletext (tùy từng kiểu máy) 45
- Hướng dẫn lắp đặt Giá treo tường 47
- Thiết lập bộ ĐKTX 49
- Giải quyết sự cố 54

Biểu tượng


Nhấn

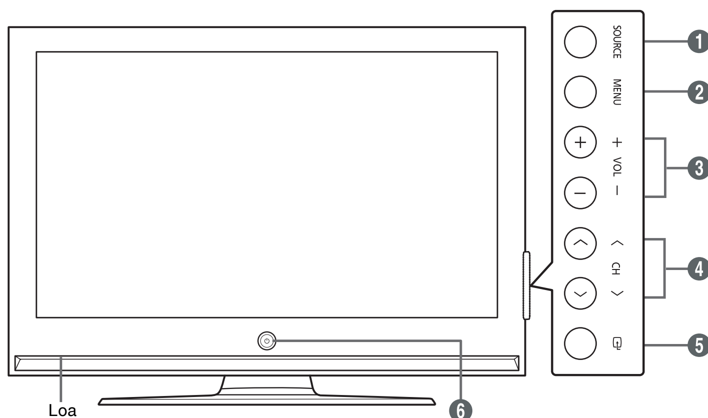

Quan trọng


Chú ý

Mặt điều khiển

➢ Màu sắc và hình dạng của TV có thể khác, tùy kiểu máy.

Mặt trước (Mặt bên) của TV



❶ **SOURCE**
Lựa chọn các tín hiệu vào từ bên ngoài (TV, AV1, AV2, S-VIDEO, Component1, Component2, PC, HDMI).

❷ **MENU**
Hiển thị mục lục lên màn hình.

❸ **VOL +, –**
Nhấn 2 phím này để tăng hay giảm âm lượng. Trên bộ ĐKTX, nhấn ◀ hay ▶ để điều chỉnh âm lượng thay cho phím **VOL+, –** ở mặt bên của TV.

❹ **CH ∧ , ∨**
Chọn kênh.
Các phím **CH** ∧, ∨ có cùng chức năng như phím ▲ và ▼ trên bộ điều khiển từ xa.

❺ **(ENTER)**
Xác nhận sự lựa chọn

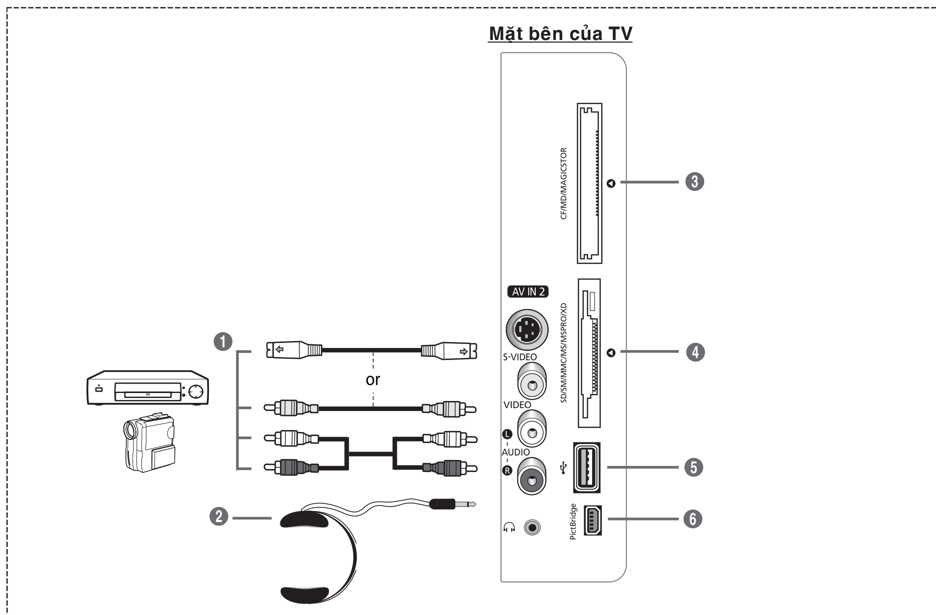
❻ ⏻ **(Power)**
Bật tắt TV
Đèn chỉ thị nguồn:
- TV tắt: Đèn màu xanh
- TV mở: Đèn tắt

Đầu thu tín hiệu ĐKTX
Hướng bộ ĐKTX vào điểm này.

còn nữa ....

Mặt kết nối

➢ Màu sắc và hình dạng của TV có thể khác, tùy kiểu máy.



❶ **S-VIDEO hay VIDEO / AUDIO L/R**
- Video (S-Video hay Video) và tiếng từ các thiết bị bên ngoài máy quay phim hoặc VCR.

❷ **Ngõ headphones**
- Bạn có thể kết nối headphones đến TV nếu bạn muốn xem TV nhưng không muốn làm phiền những người xung quanh.

➢ Nếu bạn nghe với âm lượng lớn trong thời gian dài bằng tai nghe có thể gây hại cho tai.

❸ **CF/MD/MAGICSTOR**
Gắn thẻ nhớ CF/MD/MAGICSTOR vào các khe cắm. (Xem trang 29)

❹ **SD/SM/MMC/MS/MSPRO/XD**
Gắn thẻ nhớ SD/SM/MMC/MS/MSPRO/XD vào các khe cắm.(Xem trang 29)

❺ **(Định dạng USB Mass Storage)**
Kết nối USB với TV để xem các tập tin hình ảnh (JPEG) hay để nghe nhạc (MP3).(Xem trang 29)

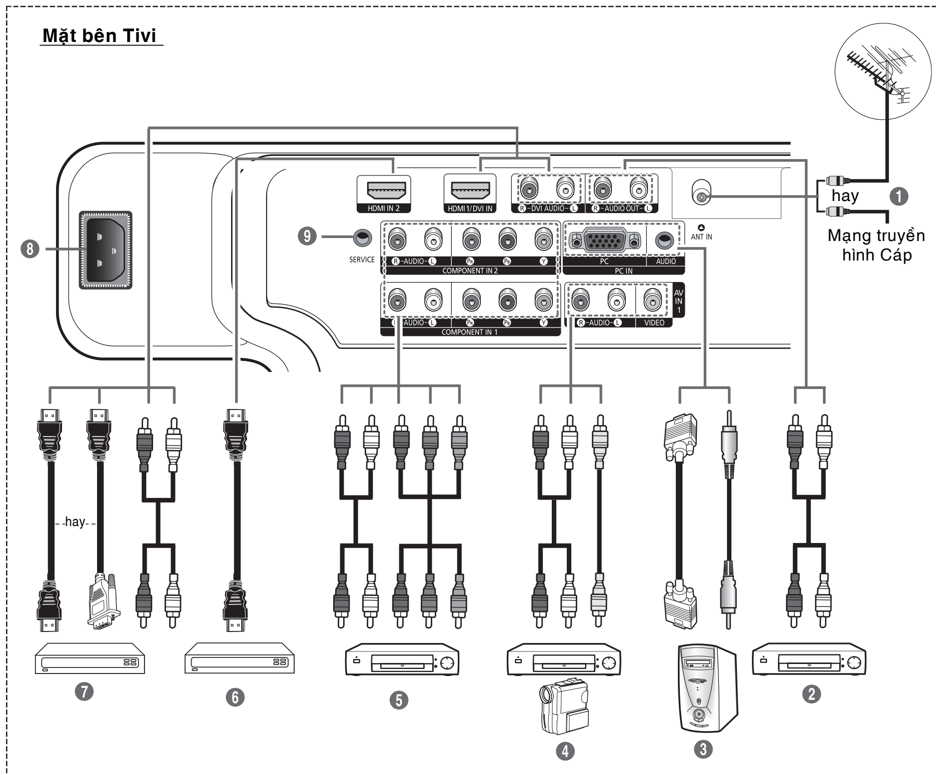
❻ **PictBridge**
Kết nối máy in với cổng hỗ trợ PictBridge (bán rời). (Xem trang 39)

➢ Một số máy in có hỗ trợ tính năng PictBridge có thể không tương thích với TV.

còn nữa ...

Bảng Kết Nối

➢ Màu sắc và hình dạng của TV bạn có thể khác, tùy từng kiểu máy.



☛ Bạn phải tắt tất cả các thiết bị trước khi kết nối ngõ âm thanh và hình ảnh tới TV của bạn.
☛ Khi kết nối, bạn tuân thủ theo nguyên tắc màu sắc của đầu dây tương ứng với màu sắc của lỗ cắm.

❶ **ANT IN VHF/UHF (75Ω)**
- Ngõ vào Ăng ten 75 Ω cho ăng ten trời hay dây cáp.

❷ **Kết nối với các thiết bị âm thanh bên ngoài**
- Kết nối với các thiết bị âm thanh bên ngoài bằng ngõ âm thanh RCA từ TV.

❸ **PC IN / AUDIO**
- Kết nối với ngõ ra hình tiếng của PC.

❹ **Kết nối với các thiết bị A/V bên ngoài**
- Kết nối với các thiết bị A/V bên ngoài bằng ngõ A/V RCA từ TV như đầu máy, DVD hay máy quay.
- Kết nối dây âm thanh vào ngõ "R-AUDIO-L" ở mặt sau của TV, đầu dây còn lại tương ứng với ngõ A/V của các thiết bị ngoại vi.

❺ **COMPONENT IN 1, COMPONENT IN 2**
Ngõ vào hình ($Y/P_B/P_R$) và ngõ vào tiếng tín hiệu Component.

❻ **HDMI IN 2**
Kết nối dây HDMI của thiết bị với ngõ ra HDMI.

❼ **HDMI 1/DVI IN**
Kết nối dây HDMI của bộ phận với ngõ ra HDMI. Những ngõ vào này cũng có thể sử dụng như là ngõ kết nối DVI với ngõ vào tiếng tách riêng. Một dây cáp tùy chọn HDMI/DVI sẽ cần thiết để làm việc kết nối này.

Khi sử dụng cáp tùy chọn HDMI/DVI, ngõ vào tiếng DVI trên TV của bạn cho phép nhận tín hiệu tiếng bên phải và bên trái từ DVI (Không tương thích với PC)
- Khi kết nối Set Top Box, DVD hay máy chơi game... bằng ngõ HDMI hay DVI, chú ý đến kiểu hỗ trợ như bảng bên dưới để hình ảnh thu không bị méo hay bị vỡ hình.
- Không nên kết nối ngõ HDMI-DVI qua ngõ PC hay card màn hình của máy tính xách tay.
(Nếu không, sẽ không có hình ảnh hiển thị trên màn hình)

DVI AUDIO IN L/R
- Ngõ ra tiếng DVI cho các thiết bị bên ngoài.

❽ **POWER IN**
- Gắn dây cấp nguồn cho máy.

❾ **SERVICE**
- Chỉ dùng đối với nhà cung cấp

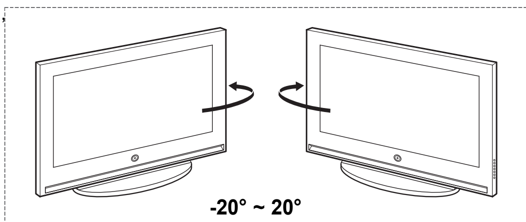
➢ **Thông số hỗ trợ HDMI/DVI và Component**

	480i	480p	576i	576p	720p	1080i
HDMI/DVI 50Hz	X	O	X	O	O	O
HDMI/DVI 60Hz	X	O	X	X	O	O
Component	O	O	O	O	O	O

Sử Dụng Chân Đế

➢ Nên có 2 người hoặc hơn khi di chuyển PDP, xin lưu ý đừng đặt PDP nằm úp xuống sàn nhà vì có thể làm hỏng màn hình PDP. Luôn đặt PDP theo đúng cách.

➢ PDP có thể xoay 20 độ về bên phải hay bên trái.



Bộ Điều Khiển Từ Xa (Tùy từng kiểu máy)

❶ Phím NGUỒN (Tắt hay mở TV)

❷ Chọn kênh trực tiếp

❸ Chọn kênh bằng cách ấn 1 hay 2 phím

❹ Nút điều khiển kênh (Tham khảo trang 15)

❺ Chọn chế độ TV

❻ ⊕ Tăng âm lượng
⊖ Giảm âm lượng

❼ Tạm ngắt tiếng

❽ Hiển thị mục lục

❾ Chức năng màn hình phụ Bật/Tắt

❿ Chọn hiệu ứng hình ảnh (Xem trang 18)

⓫ Chọn hiệu ứng âm thanh (Xem trang 21)

⓬ Chọn chế độ âm thanh

⓭ Chế độ SRS TruSurround XT

⓮ Cài đặt bộ ĐKTX

⓯ Chọn thiết bị sử dụng với bộ ĐKTX của Samsung (TV, DVD, STB, CABLE, VCR)

⓰ Nhấn nút này để làm sáng nút VOL, CH, MUTE và kích hoạt nút nguồn tín hiệu (TV, DVD, CABLE, STB, VCR) trên bộ ĐKTX

⓱ Chọn nguồn tín hiệu ngoài

⓲ Chuyển về kênh trước đó

⓳ Tự động tắt nguồn

⓴ Chức năng cho phép bạn xem các tập tin ảnh (JPEG) và nghe các bài nhạc (MP3) từ các thiết bị bên ngoài. (Xem trang 31 (JPEG), 40 (MP3))

㉑ Chức năng VCR/DVD (Tua lại, Dừng, Phát/Tạm ngưng, Phát nhanh/Chuyển)

㉒ ⌃ Kênh tiếp theo
⌄ Kênh trước đó

㉓ Thoát mục lục

㉔ Điều khiển con trỏ trên mục lục

㉕ Hiển thị thông tin đài phát hiện tại

㉗ Chọn chế độ xem văn bản nhanh

㉘ Thay đổi kích cỡ hình ảnh

㉙ Dừng khung hình

㉚ Chọn nhanh chế độ PC

㉛ Chọn kênh cho màn hình phụ (PIP)

㉜ Nếu bộ ĐKTX của bạn không hoạt động đúng, bạn hãy gỡ pin ra và nhấn nút reset khoảng 2~3 giây
Gắn pin trở lại và thử sử dụng lại bộ ĐKTX

Chức năng Teletext
(Xem trang 45)

❺ Thoát khỏi hiển thị Teletext (tùy từng kiểu máy)

❽ Mục lục trang Teletext

❾ Giữ trang Teletext

⓫ Lưu trang Teletext

⓱ Chọn chế độ xem Teletext (LIST/FLOF)

⓲ Trang Teletext phụ

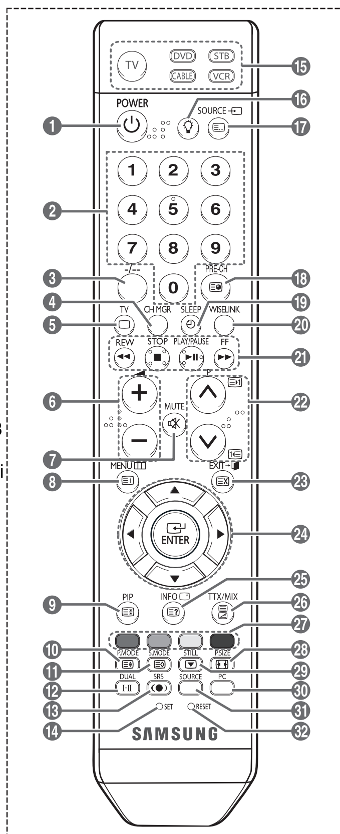
㉒ P ⌃: Trang Teletext tiếp theo
P ⌄: Trang Teletext trước đó

㉓ Ngưng xem trang Teletext

㉕ Hiển thị trang Teletext

㉖ Hiển thị trang Teletext/ xem thông tin Teletext cùng lúc với các kênh truyền hình thông thường

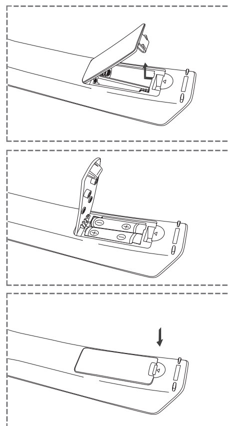
㉗ Chọn chế độ xem văn bản nhanh



➢ Hoạt động của bộ điều khiển từ xa có thể bị ảnh hưởng của ánh sáng mạnh.

➢ Đây là bộ ĐKTX đặc biệt với các chức năng giảm ảnh hưởng của nguồn sáng bên ngoài, phát hệ thống bảng mã Braille khi mở tắt nguồn, chuyển kênh và tăng giảm âm lượng.

Lắp Pin Vào Bộ Điều Khiển Từ Xa



1 Nâng tấm đậy pin ở mặt sau bộ ĐKTX như trong hình vẽ.

2 Lắp 2 cục pin AAA.
➢ Phải đảm bảo rằng “+” và “-” của pin đúng với hình đã in bên trong khay chứa pin.

3 Đậy nắp lại như hình vẽ.
➢ Hãy tháo pin và cất giữ chúng ở nơi thoáng mát, khô ráo nếu bạn không sử dụng chúng trong một thời gian dài. Bộ điều khiển từ xa có thể sử dụng cách xa TV đến 23 feet.

➢ **Nếu bộ ĐKTX không hoạt động! Kiểm tra như sau:**
1. TV đã bật chưa?
2. Bạn đã gắn đúng cực của pin không?
3. Pin còn hay đã hết?
4. Nguồn điện có mất không, phích cắm có lỏng không?
5. Đèn huỳnh quang hay đèn sợi đốt có quá sáng xung quanh TV không?

Tắt Và Mở TV

Dây nguồn gắn ở phía sau máy.

1 Cắm dây nguồn vào ổ cắm điện.
➢ Phía sau vỏ máy có chỉ định nguồn điện tương ứng và tần số từ 50 đến 60Hz.

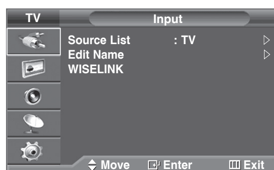
2 Ấn nút “⏻” (On/Off) ở mặt trước của máy hay ấn nút **POWER** (⏻) ở trên bộ ĐKTX để mở máy. Chương trình lần cuối bạn xem sẽ được tự động chọn lại. Trường hợp bạn chưa lưu bất kỳ kênh nào, màn hình không hiển thị hình ảnh. Xem “Lưu kênh tự động” trang 13 hoặc “Lưu kênh bằng tay” trang 14.

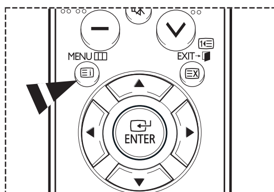
➢ Nếu bạn mở TV lần đầu, TV yêu cầu bạn cài đặt vài thông số cơ bản. Tham khảo mục “Plug & Play” trên trang 11.

3 Để tắt TV, ấn nút ⏻ (Power) (On/Off) ở mặt trước TV hay ấn nút POWER(⏻) trên bộ ĐKTX.

4 Để bật TV, ấn nút ⏻ (Power) (On/Off) ở mặt trước TV hay ấn nút POWER (⏻) trên bộ ĐKTX hay ấn bất kỳ phím số nào trên bộ ĐKTX.

Hiển Thị Menu





1 Ấn phím **MENU** (☰).
Màn hình hiển thị mục lục chính.
Có 5 biểu tượng bên trái: Input, Picture, Sound, Channel và Setup.

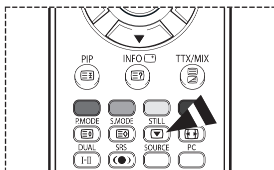
2 Ấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn 1 trong 5 biểu tượng tương ứng.
Ấn phím **ENTER** (↵) để vào mục đã lựa chọn.

3 Ấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn mục tương ứng trong mục lục.
Ấn phím **ENTER** (↵) để vào mục đã lựa chọn.

4 Ấn nút ▲/▼/◀/▶ để thay đổi các mục được lựa chọn.
Ấn phím **MENU** (☰) để vào mục trước đó.

5 Ấn phím **EXIT**(→▮) để thoát khỏi màn hình mục lục.

Dừng Khung Hình



Bạn nhấn nút " **STILL**" để dừng khung hình TV khi đang xem truyền hình. Nhấn phím này lần nữa để trở về màn hình bình thường.

➢ Chức năng này tự động thoát sau 5 phút.

Chức Năng Plug & Play

Khi mở TV lần đầu tiên, máy sẽ tự động yêu cầu bạn cài đặt một số mục cơ bản.
Các mục đó là:

1 Nếu TV đang ở chế độ chờ (**STANDBY**) ấn phím **POWER** (⏻)
Mục **Plug & Play** sẽ hiển thị.

2 Mục **Language** sẽ tự động hiển thị sau vài giây.

3 Chọn ngôn ngữ bằng cách ấn phím ▲ hoặc▼ .
Ấn phím **ENTER** ⏎. Dòng chữ yêu cầu kiểm tra ngõ vào Ăng ten sẽ hiển thị

4 Chắc chắn rằng Ăngten đã kết nối với tivi.
Ấn phím **ENTER** ⏎. Mục **Area** sẽ hiển thị.

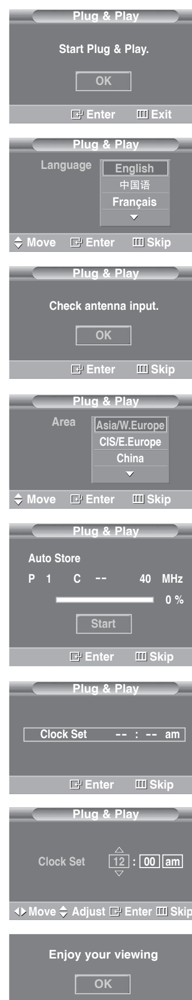
5 Chọn vùng hay quốc gia bằng cách nhấn phím ▲ hoặc ▼.
Ấn phím **ENTER** ⏎. Mục chọn lựa kênh sẽ hiển thị.

6 Để bắt đầu dò kênh, ấn phím ⏎ **ENTER.**
Máy sẽ tự động dừng sau khi dò xong. Các kênh dò được sẽ tự động lưu.
Ấn phím **ENTER** ⏎ để cài đặt giờ.

7 Ấn phím ◄ hoặc ► để lựa chọn mục giờ, phút hoặc kiểu giờ (am/pm). Để cài đặt các mục này ấn phím ▲ hoặc▼ .

➢ Bạn có thể nhập giờ hoặc phút bằng cách nhấn các phím số trên bộ ĐKTX.

8 Ấn phím **ENTER** ⏎ để xác nhận các cài đặt của bạn.
Thông điệp “**Enoy your viewing**” sẽ hiển thị.



Nếu bạn muốn kích hoạt lại chức năng này...

1 Ấn phím **MENU** (▥) hiển thị màn hình mục lục.

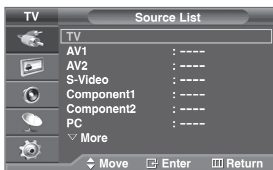
2 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để lựa chọn mục **Setup.**
Ấn phím **ENTER** ⏎.

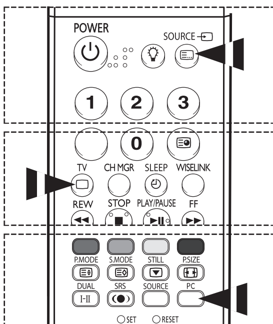
3 Ấn phím **ENTER** ⏎ để chọn **Plug & Play.**
Thông điệp **Plug & Play** hiển thị.



Xem Chương Trình Từ Các Thiết Bị Ngoại Vi







Bạn có thể chuyển đổi qua lại các chương trình giữa các thiết bị được kết nối chẳng hạn như đầu máy, DVD, Set-Top Box và tín hiệu truyền hình (truyền hình phủ sóng hay truyền hình cáp).

1 Ấn phím **MENU** (▥) hiển thị màn hình mục lục.

2 Ấn phím **ENTER** (⏎) chọn mục **Source List.**

3 Ấn phím **ENTER** (⏎) một lần nữa.

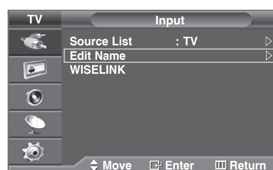
4 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn tín hiệu vào.
Ấn phím **ENTER** (⏎).

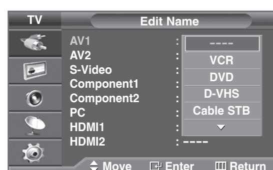
Tín hiệu sẵn có: **TV**, **AV1**, **AV2**, **S-Video**, **Component1**, **Component2**, **PC**, **HDMI1** và **HDMI2**

➢ Bạn có thể chuyển đổi qua lại các chương trình giữa các thiết bị được kết nối bằng phím **SOURCE** trên bộ ĐKTX.

➢ Bạn có thể chuyển nhanh sang tín hiệu TV hay PC bằng phím TV hay PC trên bộ ĐKTX.

Đặt Tên Cho Thiết Bị





Bạn có thể đặt tên cho thiết bị ngoại vi.

1 Ấn phím **MENU** (▥) hiển thị màn hình mục lục.

2 Ấn phím **ENTER** (⏎).

3 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Edit Name.**
Ấn phím **ENTER** (⏎).

4 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn nguồn tín hiệu thiết bị ngoài.
Ấn phím **ENTER** (⏎).

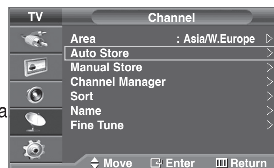
5 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn nguồn tín hiệu thiết bị ngoài.
Ấn phím **ENTER** (⏎).

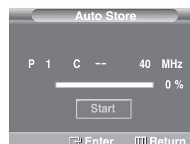
Thiết bị sẵn có : **VCR**, **DVD**, **D-VHS**, **Cable STB**, **HD STB**, **Satellite STB**, **AV Receiver**, **DVD Receiver**, **Game**, **Camcorder**, **DVD Combo**, **DHR (DVD HDD Recorder)**, hay PC.

6 Ấn phím **EXIT** để thoát.

Lưu Kênh Truyền Hình Tự Động

Bạn có thể dò đài trên dãi tần số có sẵn (tùy thuộc vào mỗi quốc gia). Tự động dò có thể đặt số kênh của chương trình không tương ứng với số kênh thực tế hoặc mong muốn. Tuy nhiên bạn có thể sắp xếp số bằng tay và xóa đi các kênh không thích.





1 Ấn phím **MENU (▥)** để hiển thị mục lục chính.

2 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Channel.** Ấn phím **ENTER** (↵).

3 Ấn phím **ENTER** (↵) một lần nữa. Con trỏ chuyển đến danh sách chọn lựa

4 Lựa chọn khu vực của bạn bằng cách ấn phím ▲ hoặc ▼.
Ấn phím **ENTER** (↵).

5 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Auto Store.**
Ấn phím **ENTER** (↵).

6 Ấn phím **ENTER** (↵) một lần nữa để bắt đầu dò đài.
Việc dò đài sẽ kết thúc một cách tự động.

➢ Để ngưng dò trước khi hoàn thành ấn phím (▥) **MENU** hoặc phím (↵) **ENTER.**

Lưu Kênh Truyền Hình Bằng Tay

Bạn có thể lưu các kênh truyền hình bao gồm cả các kênh của mạng truyền hình cáp.
Khi lưu kênh bằng tay bạn có thể chọn:

- ◆ Lưu hoặc không những kênh được tìm ra.
- ◆ Số của mỗi kênh được lưu có thể chọn theo ý thích.



1. Ấn phím **MENU** (▥) để hiển thị mục lục chính.
2. Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Channel.**
   Ấn phím **ENTER** (↵).
3. Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Manual Store.**
   Ấn phím **ENTER** (↵).
4. Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục theo yêu cầu.
   Ấn phím **ENTER** (↵).
5. Ấn phím **ENTER** (↵) để chọn mục bạn mong muốn.
6. Ấn phím **EXIT** để thoát.

◆ **Programme** (Số thứ tự kênh do bạn tự ấn định)
– Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn số thứ tự cho kênh.
➢ Bạn có thể chọn nhanh số kênh trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa bằng cách ấn các phím số 0~9.

◆ **Colour System**: **AUTO/PAL/SECAM/NTSC4.43/NTSC3.58**
– Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn hệ màu theo chuẩn mong muốn.

◆ **Sound System**: **BG/DK/I/M**
– Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn hệ tiếng theo chuẩn mong muốn.

◆ **Channel** (Khi bạn biết rõ chỉ số kênh phát của đài truyền hình)
– Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn **C** (truyền sóng vô tuyến) **S** (truyền hình cáp)
– Ấn phím ► , sau đó ấn phím ▲ hoặc ▼ để chỉ số kênh theo yêu cầu.
➢ Bạn có thể chọn nhanh chỉ số kênh bằng cách nhấn các phím số trên ĐKTX
➢ Nếu âm thanh không chuẩn hay méo dạng, chọn lại hệ tiếng.

◆ **Search** (Khi bạn biết chưa rõ chỉ số kênh phát của đài truyền hình)
– Ấn phím ▲ hoặc ▼ để bắt đầu việc dò đài
– TV sẽ dò đài cho tới khi kênh đầu tiên hoặc kênh mà bạn muốn chọn nhận được trên màn hình.

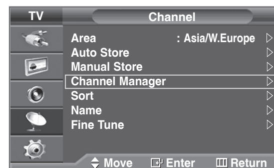
◆ **Store** (Lưu kênh và số thứ tự kênh mà bạn đã dò được)
– Ấn phím **ENTER** (↵) để xác nhận việc lưu, mục này sẽ hiện **OK.**

☛ Chế độ kênh

- ◆ **P** (Số thứ tự kênh): Khi hoàn tất việc dò đài, đài phát trong khu vực bạn cấp cho vị trí số kênh từ P00 đến P99. Bạn có thể lựa chọn một kênh bằng cách nhập số trong chế độ này.
- ◆ **C** (sóng vô tuyến): Bạn có thể lựa chọn một kênh bằng cách nhập số được cấp cho mỗi đài phát trong chế độ này.
- ◆ **S** (truyền hình cáp): Bạn có thể lựa chọn một kênh bằng cách nhập số kênh được cấp cho mỗi kênh truyền hình cáp trong chế độ này.

Thêm Vào / Khóa Kênh

Bạn có thể thêm kênh hay khóa kênh bằng cách dùng lệnh Channel Manager.



1 Ấn phím **MENU** (▥) Mục lục chính hiển thị.

2 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Channel.** Ấn phím **ENTER** (↵).

3 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Channel Manager.**
Ấn phím **ENTER** (↵).

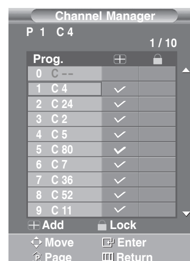


◆ **Thêm kênh**
Bạn có thể thêm kênh bằng cách dùng lệnh Channel Manager.

4 Ấn phím **ENTER** (↵) để chọn mục **Channel Manager**

5 Ấn phím ▲/▼/◄/► để di chuyển lên xuống chọn mục (⊞), chọn kênh cần thêm, sau đó nhấn **ENTER** (↵) để thêm kênh vào.

➢ Nếu bạn nhấn **ENTER** (↵) lần nữa, biểu tượng (✓) sẽ biến mất và kênh sẽ không được thêm vào.



◆ **Khóa kênh**
Chức năng này giúp bạn ngăn chặn người khác xem TV chẳng hạn như ngăn trẻ em xem các chương trình không thích hợp bằng cách ngắt hình hay tiếng.

6 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Child Lock.** Ấn phím **ENTER** (↵).

7 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **On.** Ấn phím **ENTER** (↵).

8 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Channel Manager.** Ấn phím **ENTER** (↵).

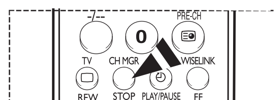
9 Ấn phím ▲/▼/◄/► để di chuyển lên xuống chọn mục (🔒), chọn kênh cần khóa, sau đó nhấn **ENTER** (↵) để thêm kênh vào.

➢ Nếu bạn nhấn **ENTER** (↵) lần nữa, biểu tượng (✓) sẽ biến mất và kênh sẽ không được khóa.

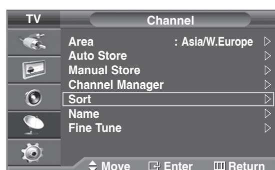
➢ Chế độ màn hình xanh hiển thị ở các kênh bị khóa.

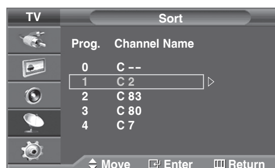
10 Nhấn phím **EXIT** để thoát.

➢ Chọn nhanh tính năng này bằng các nhấn phím **CH MGR** trên ĐKTX.



Sắp Xếp Các Kênh Đã Lưu





Chức năng này cho phép bạn thay đổi số của các kênh đã lưu. Việc này có thể cần thiết sau khi thực hiện lưu kênh tự động.

1 Ấn phím **MENU** (▥) để hiển thị mục lục chính.

2 Ấn phím ▲ hoặc▼ để chọn mục **Channel**.Ấn phím **ENTER** (↵).

3 Ấn phím ▲ hoặc▼ để chọn mục **Sort.** Ấn phím **ENTER** (↵).

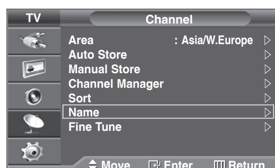
4 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn kênh cần di chuyển.
Ấn phím **ENTER** (↵).

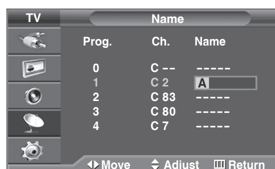
5 Ấn phím ▲hoặc ▼ để chọn vị trí kênh mới cho chương trình cần di chuyển.
Ấn phím **ENTER** (↵).
Kênh sẽ di chuyển sang vị trí mới và các kênh khác sẽ bị dịch chuyển tương tự.

6 Lặp lại từ bước **4** đến **5** cho đến khi bạn dời tất cả các kênh mà bạn mong muốn.

7 Nhấn phím **EXIT** để thoát.

Đặt Tên Cho Kênh





Tên của các kênh sẽ được tự động đặt theo thông tin do đài phát quy định. Các tên này có thể thay đổi theo ý riêng của bạn.

1 Ấn phím **MENU** (▥) để hiển thị mục lục chính.

2 Ấn phím ▲hoặc ▼ để chọn mục **Channel.** Ấn phím **ENTER** (↵).

3 Ấn phím ▲hoặc▼ để chọn mục **Name.** Ấn phím **ENTER** (↵).

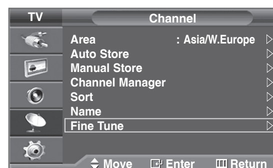
4 Ấn phím ▲ hoặc▼để chọn kênh cần đặt tên.
Ấn phím **ENTER** (↵).

5 Ấn phím ▲ hoặc▼ để chọn ký tự (A~Z), số (0~9) hay các biểu tượng.
Ấn phím ◀ hoặc ▶ để chọn ký tự kế bên hay trước đó.
Ấn phím **ENTER** (↵).

6 Lặp lại từ bước **4** đến **5** cho đến khi bạn đặt tên tất cả các kênh mà bạn mong muốn.

7 Nhấn phím **EXIT** để thoát.

Tinh Chỉnh Kênh Truyền Hình

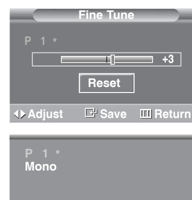


Nếu máy thu nhận được tín hiệu tốt thì bạn không phải tinh chỉnh kênh, vì điều này đã được thực hiện trong quá trình dò và lưu kênh.
Nếu tín hiệu yếu hoặc méo bạn phải tinh chỉnh kênh bằng tay.

1 Ấn phím **MENU** ( ) Mục lục chính hiển thị.

2 Ấn phím ▲hoặc▼ để chọn mục **Channel.** Ấn phím **ENTER** ( ).

3 Ấn phím ▲hoặc▼ để chọn mục **Fine Tune.** Ấn phím **ENTER** ( ).



4 Ấn phím ◀ hay ▶ tinh chỉnh hình ảnh được sắc nét rõ ràng, âm thanh rõ trung thực nhất. Ấn phím **ENTER** ( ).

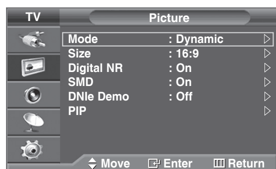
➢ Ấn phím ▲hoặc▼ chọn mục **Reset** để trả các thông số về vị trí 0.
Ấn phím **ENTER** ( ).

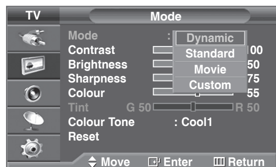
5 Nhấn phím **EXIT** để thoát.

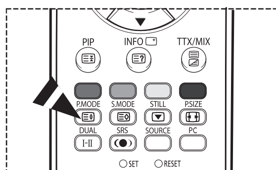
➢ Lưu trữ tinh chỉnh kênh sẽ chuyển màu của kênh hiển thị từ màu trắng sang màu đỏ và để thêm vào dấu “ * ”.

Thay Đổi Chuẩn Hình Ảnh

Bạn có thể lựu chọn kiểu hình ảnh phù hợp nhất với sở thích của bạn.







1 Ấn phím **MENU** (▥) để hiển thị mục lục chính.

2 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Picture.**
Ấn phím **ENTER** (⏎).

3 Ấn phím **ENTER** (⏎) hai lần nữa.

4 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục theo yêu cầu.
Ấn phím **ENTER** (⏎).

Các chế độ : **Dynamic**, **Standard**, **Movie**, **Custom**

➢ Các giá trị trên sẽ thay đổi tùy thuộc vào tín hiệu vào (Ví dụ: ăngteng, Video, Component, PC, hay HDMI).

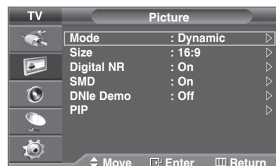
5 Ấn phím **EXIT** để thoát.

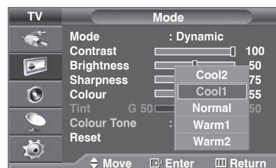
➢ Bạn có thể chọn nhanh chức năng trên bằng cách nhấn **P.MODE** trên ĐKTX.

➢
- ◆ Chọn Dynamic khi bạn xem TV vào ban ngày hay ở trong phòng sáng.
- ◆ Chọn Standard khi bạn xem TV với các thiết lập chuẩn của nhà máy.
- ◆ Chọn Movie khi bạn đang xem phim.
- ◆ Chọn Custom khi bạn xem TV với các thiết lập do chính bạn tự điều chỉnh.

Thiết Lập Các Cài Đặt Hình Ảnh

Có vài thông số cho phép bạn điều chỉnh chất lượng hình ảnh TV





1 Ấn phím **MENU** (▥) Mục lục chính hiển thị.

2 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Picture.**
Ấn phím **ENTER** (⏎).

3 Ấn phím **ENTER** (⏎) thêm lần nữa.

4 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục theo yêu cầu.
Ấn phím **ENTER** (⏎).

Các chế độ : **Dynamic**, **Standard**, **Movie** và **Custom**

5 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục theo yêu cầu.
Ấn phím **ENTER** (⏎).

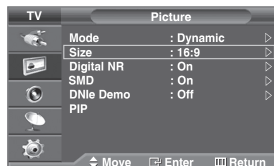
6 Ấn phím **ENTER** (⏎) để chọn mục bạn mong muốn.

7 Ấn phím **EXIT** để thoát.

- ◆ **Contrast** – **Brightness** – **Sharpness** – **Colour** – **Tint** (Chỉ hệ NTSC)
- ◆ **Contrast** – **Brightness** – **Colour** : PC Mode
  Ấn phím ◀ hoặc ▶ để chọn mục cần cân chỉnh.
- ◆ **Colour Tone**: **Cool 2/Cool 1/Normal/Warm 1/Warm 2.**
- ◆ **Reset** : Bạn có thể trả về các thông số hình ảnh mặc định của nhà máy.
  ➢ Chức năng reset sẽ thiết lập lại từng chức năng hình ảnh và âm thanh.

Thay Đổi Kích Thước Màn Hình

Bạn có thể tùy ý chọn các loại kích thước hình ảnh phù hợp với mình nhất.



1 Ấn nút **MENU (** ▥ **)** để hiển thị màn hình mục lục.

2 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục **Picture,** sau đó ấn phím **ENTER** (⏎).

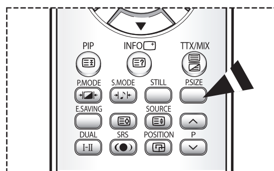
3 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục **Size,** sau đó ấn phím **ENTER** (⏎).

4 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn kích cỡ mong muốn, sau đó ấn phím **ENTER** (⏎).



Các kích cỡ màn hình như sau: **16:9**, **Wide 4:3**, **Zoom**, **4:3.**

- **16:9**: Cài đặt kích cỡ màn hình ở chế độ rộng **16:9.**
- **Wide 4:3**: Phóng to kích cỡ màn hình rộng hơn **4:3.** Dùng nút ▲ hay ▼ để chỉnh hình ảnh lên hay xuống sau đó chọn ⬍ bằng cách dùng nút ▶ hay **ENTER** (⏎).
- **Zoom**: Phóng to kích cỡ màn hình theo chiều dọc.
- **4:3**: Cài đặt kích cỡ màn hình ở chế độ thông thường **4:3.**



5 Ấn nút **EXIT** để thoát.

➢ Bạn có thể chọn các chức năng này bằng cách ấn nút **P.SIZE** (kích cỡ hình ảnh) ở trên bộ điều khiển từ xa.

➢ Nếu bạn thay đổi kích cỡ màn hình khi PIP đang mở, thì PIP sẽ tự động tắt.

➢ Tùy thuộc vào ngõ tín hiệu vào, chức năng kích cỡ màn hình có thể thay đổi.

➢ Các mục có thể khác nhau tùy thuộc vào chế độ đã chọn.

Thay đổi vị trí và kích cỡ màn hình bằng cách dùng Zoom.

- Thay đổi kích cỡ màn hình bằng cách dùng Zoom làm cho vị trí và kích cỡ màn hình thay đổi theo hướng lên/xuống bằng cách dùng nút ▲ hay ▼ cũng như kích cỡ màn hình.
- Di chuyển màn hình lên/xuống bằng cách dùng nút ▲ hay ▼ sau khi chọn ⬍ bằng cách ấn nút ◀ hay ▶ .
- Thay đổi kích cỡ chiều dọc màn hình dùng nút ▲ hay ▼ sau khi chọn ⬍ bằng cách ấn nút ◀ hay ▶ .

Chức Năng Digital NR / SMD / DNIe Demo

1 Ấn nút **MENU (** ▥ **)** để hiển thị màn hình mục lục.

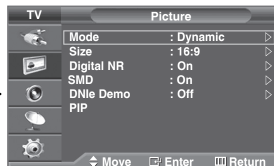
2 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục **Picture,** sau đó ấn nút **ENTER** (⏎).

3 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn kích cỡ mong muốn, sau đó ấn nút **ENTER** (⏎).

Các chức năng như sau: **Mode, Size, Digital NR, SMD, DNIe Demo, PIP.**

4 Khi bạn hài lòng với các cài đặt của mình, ấn nút **ENTER** (⏎).

5 Ấn nút EXIT để thoát.



- **Digital NR : On/Off**

  Nếu tín hiệu máy thu được khá yếu, bạn có thể kích hoạt tính năng này để làm giảm hiện tượng bóng ma xuất hiện trên màn hình.

- **SMD (Smooth Motion Driver): On/Off**

  Nếu bạn cài đặt SMD là On, bạn có thể xem được hình ảnh tự nhiện hơn và chữ rõ ràng hơn thậm chí trong những cảnh chuyển động nhanh (SMD chỉ thích hợp cho hệ PAL và SECAM).

  ➢ DNIe Demo không sử dụng trong chế độ PC.

- **DNIe Demo: On/Off**

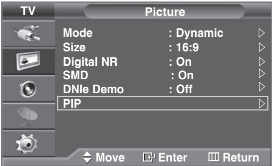
  Máy được tích hợp chức năng DNIe có thể cung cấp chất lượng hình ảnh cao.
  Nếu bạn mở chế độ DNIe Demo, bạn có thể xem được ứng dụng DNIe và hình ảnh thông thường trên màn hình với mục đích biểu diễn. Sử dụng chức năng này, bạn có thể thấy được sự khác biệt trong chất lượng hình ảnh.

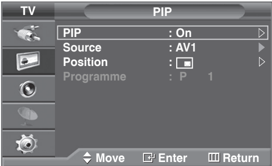
  ➢ **DNIe™** (**D**igital **N**atural **I**mage **e**ngine) DNIe™
  Công nghệ tiên tiến của Samsung mang lại cho bạn cảm giác hình ảnh trung thực sống động, tăng cường độ tương phản và cân bằng trắng. Do đó, hình ảnh bạn xem sẽ sáng rõ hơn. Công nghệ DNIe™ sẽ làm bạn hài lòng với hình ảnh thật sắc nét khi bạn kích hoạt chức năng này.

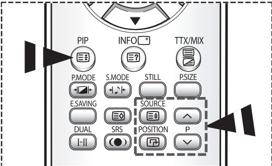
  ➢ DNIe Demo không sử dụng trong chế độ PC.

Hiển Thị Màn Hình Phụ (PIP)

Bạn có thể bật màn hình phụ bên trong màn hình chính của chương trình truyền hình. Bằng cách này, bạn có thể xem chương trình truyền hình hay xem phim từ bất kỳ thiết bị nào đã kết nối với Tivi.







1 Ấn nút **MENU ( )** để hiển thị màn hình mục lục.

2 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục **Picture,** sau đó ấn phím **ENTER** (↵).

3 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục **PIP,** sau đó ấn phím **ENTER** (↵).

4 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn kích cỡ mong muốn, sau đó ấn phím **ENTER** (↵).
Các chức năng như sau : **PIP(On/Off),Source,Position,Programme.**

5 Khi bạn hài lòng với các cài đặt của mình, ấn nút **ENTER** (↵).

6 Ấn nút **EXIT** để thoát.

◆ **PIP : On/Off**
Bạn có thể kích hoạt hay hủy chức năng PIP.

➢ Bạn có thể chọn các chức năng này đơn giản bằng cách bấm phím PIP trên bộ ĐKTX.

◆ **Source : TV/AV1/AV2/S-Video**
Dùng để lựa chọn tín hiệu vào cho màn hình phụ.

◆ **Position :**
Dùng để chọn vị trí cho màn hình phụ.

◆ **Programme**
Bạn có thể chọn kênh cho màn hình phụ chỉ khi **Source** được cài đặt ở chế độ **TV**.

Các chức năng dễ sử dụng trên ĐKTX.

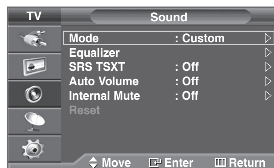
Phím	Chức Năng
PIP	Kích hoạt hay hủy chức năng này bằng cách bấm phím PIP.
SOURCE	Dùng để lựa chọn tín hiệu vào cho màn hình phụ (**TV, AV1, AV2 S-Video**).

Bảng thuộc tính PIP

X - Không hỗ trợ chức năng PIP
O - Hỗ trợ chức năng PIP

Chính \ Phụ	TV	AV1	AV2	S-Video	PC
TV	X	X	X	X	X
AV1	X	X	X	X	X
AV2	X	X	X	X	X
S-Video	X	X	X	X	X
Component1	X	X	X	X	X
Component2	X	X	X	X	X
PC	O	O	O	X	X
HDMI1	O	O	O	O	X
HDMI2	O	O	O	O	X

Chức Năng Âm Thanh



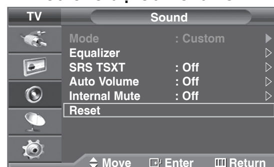
1 Ấn phím **MENU** (☰) hiển thị mục lục chính.

2 Ấn phím ▲hoặc▼để chọn mục **Sound.** Sau đó ấn phím **ENTER** (↵).

3 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn các mục bạn muốn chỉnh sửa. Sau đó, ấn phím **ENTER** (↵).

Các tùy chọn : **Mode**, **Equalizer**, **SRS TSXT**, **Auto Volume**, **Internal Mute**, **Reset** (Nếu bật chức năng hỗ trợ Game).

< Nếu chế độ Game là On >

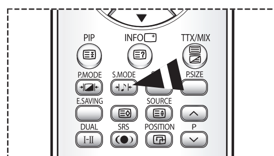


4 Ấn phím **ENTER** (↵) khi chấp nhận các lựa chọn của bạn.

5 Ấn phím **EXIT** để thoát.

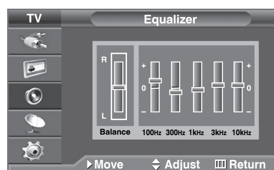
◆ **Mode**: **Standard/Music/Movie/Speech/Custom**
Bạn có thể chọn các hiệu ứng âm thanh trên khi đang xem Tivi.

➢ Bạn có thể nhấn nút **S.MODE** trên bộ điều khiển từ xa để chọn nhanh các hiệu ứng âm thanh trên.



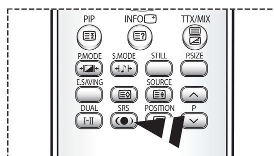
◆ **Equalizer** : **Balance/100Hz/300Hz/1kHz/3kHz/10kHz**
Bạn có thể điều chỉnh bộ lọc âm thanh để có được âm thanh thích hợp với bạn nhất.

➢ Tivi sẽ chuyển sang chế độ **Custom** khi bạn điều chỉnh bộ lọc âm thanh.



◆ **SRS TSXT**: **On/Off**
TruSurround XT là công nghệ mới dựa trên nền tảng công nghệ SRS để tạo ra âm thanh 5.1 kênh chỉ bằng cách tác động 2 loa hiện có. Với công nghệ trên, mọi hệ thống âm thanh 2 loa đều có thể tạo ra hiệu ứng âm thanh vòm ảo TruSurround cho TV của bạn. Nó luôn tương thích với tất cả các định dạng truyền âm thanh đa kênh.

➢ Bạn nhấn phím **SRS** (◉) trên ĐKTX để chọn nhanh chức năng này.



➢ Thương hiệu TruSurround XT và biểu tượng SRS (◉) của tập đoàn SRS Labs được dán trên sản phẩm của Samsung để khẳng định việc đăng ký và ứng dụng nó vào sản phẩm phục vụ khách hàng.



◆ **Auto Volume** : **On/Off**
Mỗi đài phát sẽ phát ra các mức độ âm thanh khác nhau. Do đó, khi chuyển kênh một số trường hợp, âm thanh trở nên quá to hay quá nhỏ. Chức năng Âm lượng tự động để tự động chỉnh mức âm thanh theo kênh đang xem khi chuyển sang bất kỳ kênh nào khác.

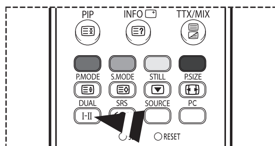
◆ **Internal Mute** : **On/Off**
Một khi bạn cần thưởng thức âm thanh qua hệ thống loa riêng của mình, tắt chức năng khếch đại âm trong máy.

➢ Phím ◢ **+**, ◢ **-** và **Mute** không hoạt động khi Internal Mute được bật.

◆ **Reset**
Nếu chế độ Game Mode được mở, chức năng Reset Sound được kích hoạt. Chọn lại chức năng Reset sau khi bạn muốn trở lại các giá trị mặc định ban đầu của nhà máy.

Chọn Các Chế Độ Âm Thanh (Tùy kiểu máy)

Nút **DUAL I-II** hiển thị/điều khiển quá trình xử lý và ngõ ra của tín hiệu âm thanh. Khi bật nguồn, chế độ sẽ tự động cài đặt “Dual-I” hay “Stereo”, tùy thuộc vào đài đang phát.



	Loại đài phát	Hiển thị trên màn hình
NICAM Stereo	Đài phát thông thường (Âm thanh chuẩn)	**Mono** (Thường dùng)
	Thông thường + NICAM Mono	**Mono NICAM** ↔ **Mono** (Thông thường)
	NICAM Stereo	**Stereo NICAM** ↔ **Mono** (Thông thường)
	NICAM Dual-I/II	**Dual-I NICAM** → **Dual-II NICAM** → **Mono** (Thông thường)
A2 Stereo	Đài phát thông thường (Âm thanh chuẩn)	**Mono** (Thường dùng)
	Song ngữ hay Dual-I/II	**Dual-I** ↔ **Dual-II**
	Stereo	**Stereo** ↔ **Mono** (Mono giả)

➢ ◆ Nếu bạn nhận được tín hiệu xấu, bạn nên cài đặt máy ở chế độ **Mono** để nghe dễ hơn.

◆ Nếu tín hiệu stereo yếu và bộ tự động chuyển đổi hoạt động, máy chuyển về chế độ **Mono**.

◆ Nếu bạn nhận được âm thanh mono trong chế độ AV, kết nối tới lỗ cắm ngõ vào “AUDIO-L” trên vỏ máy (trước hay bên). Nếu âm thanh mono chỉ có ở loa bên trái, nhấn nút **DUAL I-II**.

Cài Đặt Thời Gian

1 Ấn phím **MENU** (☰) Mục lục chính hiển thị.

2 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Setup.** Ấn phím **ENTER** (↵).

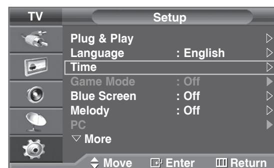
3 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Time.** Ấn phím **ENTER** (↵).

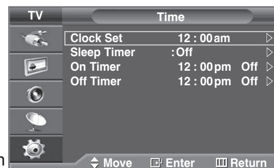
4 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục bạn đã chọn.
Ấn phím **ENTER** (↵).

Các tùy chọn : `Clock Set`, `Sleep Timer`, `On Timer`, `Off Timer`.

5 Ấn phím **ENTER** (↵) khi chấp nhận các lựa chọn của bạn.

6 Ấn phím **EXIT** để thoát.





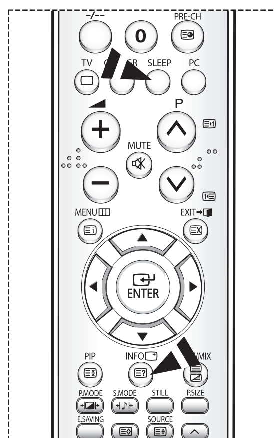
◆ **Clock Set**

Bạn có thể cài đặt đồng hồ nên có thể xem thời gian hiện tại bằng cách ấn phím **INFO.** Bạn phải cài đặt thời gian hiện tại trước khi bạn cài đặt giờ tắt/mở máy tự động.

– Ấn phím ◀ hoặc ▶ để chọn mục **Hour, Minute,** hay **am/pm.**
Ấn phím ▲ hoặc ▼ để cài đặt các tùy chọn trên.

➢ Bạn có thể nhấn các phím số trên ĐKTX để điều chỉnh thời gian trực tiếp.

➢ Nếu bị mất điện hay tắt máy, toàn bộ thời gian cài đặt sẽ bị xóa.



◆ **Sleep Timer**

Bạn có thể chọn khoảng thời gian từ 30 đến 180 phút để Tivi từ động tắt màn hình và chuyển sang chế độ chờ.

– Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn các khoảng thời gian tự động tắt máy (**Off, 30, 60, 90, 120, 150** hay **180**).

➢ Bạn chọn chức năng này bằng cách nhấn phím **SLEEP** trên bộ ĐKTX. Nếu thời gian tắt máy chưa cài đặt, mục **Off** hiển thị, nếu đã cài đặt, thời gian còn lại kể từ lúc cài đặt sẽ hiển thị

◆ **On Timer / Off Timer**

Bạn có thể cài đặt thời gian để Tivi tự động mở máy hay tắt máy.

☛ Trước tiên bạn phải cài đặt thời gian.

– **On Timer**: Ấn phím ◀ hoặc ▶ để chọn mục **Hour, Minute, am/pm, Programe** hay **Volume.**
Ấn phím ▲ hoặc ▼ để cài đặt các tùy chọn trên.
Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn kích hoạt mục **Activation** sang **Yes**, lúc này **On timer** hoạt động.

➢ Bạn có thể nhấn các phím số trên ĐKTX để điều chỉnh thời gian trực tiếp.

– **Off Timer**: Ấn phím ◀ hoặc ▶ để chọn mục **Hour, Minute,** hay **am/pm.**

Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn kích hoạt mục **Activation** sang **Yes**, lúc này **Off timer** hoạt động.

➢ Bạn có thể nhấn các phím số trên ĐKTX để điều chỉnh thời gian trực tiếp.

☛ **Tự động tắt nguồn**

Khi bạn cài đặt "Hẹn giờ bật" ở "Mở", máy sẽ tự động tắt nếu bạn không có bất kỳ sự điều khiển nào trong suốt 3 giờ sau khi máy bật bằng chế độ hẹn giờ mở. Chế độ này chỉ kích hoạt khi "Hẹn giờ mở" cài đặt là "Mở" và có tác dụng tránh tai nạn và quá nhiệt do TV hoạt động trong một thời gian dài sau khi máy bật bằng chế độ hẹn giờ.
(Ví dụ: khi bạn đi chơi xa nhưng quên rút nguồn).

Ngôn Ngữ / Màn Hình Xanh / Giai Điệu Mở Máy / Tiết Kiệm Điện Năng



1 Ấn phím **MENU** (☐) Mục lục chính hiển thị.

2 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Setup.** Ấn phím **ENTER** (↵).

3 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn các mục tương ứng.
Ấn phím **ENTER** (↵).

Các tùy chọn : **Language**, **Blue Screen**, **Melody**, **Energy Saving.**

4 Ấn phím **ENTER** (↵) để chọn mục mong muốn.

5 Ấn phím **EXIT** để thoát.

◆ **Language**
Sẽ thay đổi tùy theo kiểu máy. Vào lần đầu tiên mở máy, bạn phải lựa chọn ngôn ngữ để hiển thị và sử dụng máy.

◆ **Blue Screen: On/Off**
Nếu không có tín hiệu hay tín hiệu quá xấu. Màn hình xanh sẽ hiển thị thay thế cho màn hình bị nhiễu. Nếu bạn muốn tiếp tục xem màn hình có tín hiệu xấu, bạn phải cài đặt mục **Blue Screen** là **OFF.**

◆ **Melody: On/Off**
Bạn có thể nghe một giai điệu khi bạn bật hay tắt TV nếu bạn chọn chức năng này.

◆ **Energy Saving: Off/Low/Medium/High**
Chức năng này cho phép điều chỉnh độ sáng của màn hình tùy thuộc vào độ sáng của môi trường xung quanh.

Off: Tắt chức năng **Energy Saving**.

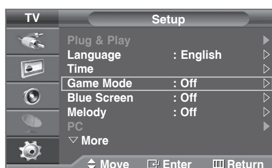
Low: Hoạt động ở chế độ bình thường không để ý đến môi trường xung quanh.

Medium: Không lệ thuộc vào độ sáng môi trường xung quanh, độ sáng PDP ở chế độ tiết kiệm mức trung bình.

High: Cường độ ánh sáng xung quanh sẽ tác động vào PDP để PDP điều chỉnh độ sáng của chính nó. Kết quả, tiết kiệm tối đa năng lượng.

Chế Độ Game

Khi cần kết nối với các thiết bị chơi game chuyên nghiệp như PlayStation hay Xbox, bạn chọn chức năng này để có những hỗ trợ tinh tế nhất cho các cảnh game.



1 Ấn phím **MENU** (☐) Mục lục chính hiển thị.

2 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Setup.** Ấn phím **ENTER** (↵).

3 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn các mục **Game Mode**, sau đó ấn phím **ENTER** (↵).

4 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **OFF** hay **ON.** Ấn phím **ENTER** (↵).

5 Ấn phím **EXIT** để thoát.

➢ Để hủy bỏ kết nối giữa máy với công cụ chơi game và kết nối với thiết bị khác, hủy chế độ chơi game tại màn hình mục lục.

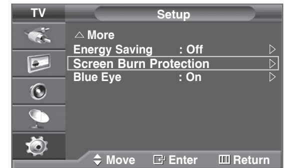
➢ Nếu bạn hiển thị TV ở chế độ chơi game, màn hình sẽ giật chút xíu.

➢ Chế độ chơi game không hỗ trợ cho chế độ TV.

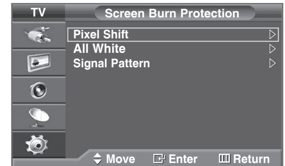
➢ **Nếu chế độ chơi game được bật**
◆ Chế độ hình ảnh sẽ chuyển tự động sang Custom và bạn không thể thay đổi chế độ này.
◆ Chế độ âm thanh ở mục lục Sound sẽ không kích hoạt. Thay đổi âm thanh bằng chức năng bộ lọc âm thanh.
◆ Chức năng cài đặt lại âm thanh được kích hoạt. Chọn lựa chức năng Reset sau đó chọn mục equalizer reset để trả về các thông số mặc định của nhà máy.

Chức Năng Chống Cháy Hình Ảnh

Với công nghệ chống cháy hình ảnh, Samsung chúng tôi tự hào đã mang đến cho các bạn những tiện ích tốt nhất khi sở hữu sản phẩm PDP. Nhờ công nghệ này, bạn có thể thiết lập hình ảnh dịch chuyển theo chiều dọc, chiều ngang bởi từng điểm ảnh. Ngoài ra bạn còn có thể định thời gian để chương trình thực thi chức năng này.

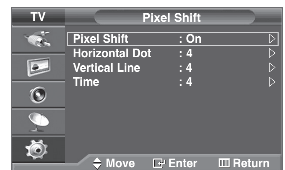


1. Ấn phím **MENU** (☰) Mục lục chính hiển thị.
2. Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Setup.** Ấn phím **ENTER** (↵).
3. Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Screen Burn Protection.** Sau đó ấn phím **ENTER** (↵).



4. Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn các mục tương ứng. Sau đó ấn phím **ENTER** (↵).

   Các tùy chọn : **Pixel Shift**, **All White**, **Signal Pattern.**
5. Ấn phím **ENTER** (↵) để chọn mục mong muốn.
6. Ấn phím **EXIT** để thoát.



◆ **Pixel Shift**: Với chức năng này, bạn có thể di chuyển từng điểm ảnh từng chút một trên màn hình PDP theo chiều dọc hay theo chiều ngang để tối thiểu hóa từng điểm ảnh nhằm hạn chế bớt những tổn hại về điểm ảnh trên màn hình.

– Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn thiết lập mục **Pixel Shift** sang **On**, sau đó ấn phím **ENTER**(↵).

– Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn các mục tương ứng. Ấn phím **ENTER**(↵).

Các tùy chọn : **Horizontal Dot**, **Vertical Line**, **Time.**

➢ Thông số Pixel Shift lý tưởng

Horizontal Dot	4
Vertical Line	4
Time (minute)	4

◆ **All White**: Với chức năng này, PDP chống cháy ảnh bằng cách chuyển màu sắc các điểm ảnh hiển thị thành màu trắng. Chức năng này có tác dụng rất tốt khi hiển thị các hình ảnh tĩnh trong thời gian dài hay hình ảnh động nhưng lại có các logo hay biểu trưng cố định mãi trên màn hình như logo HTV7, VTV3...

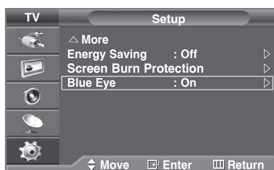
◆ **Signal Pattern**: Chức năng này dịch chuyển tất cả các pixel trên PDP tùy theo phổ phát của PDP. Chức năng này có tác dụng tốt khi hiển thị các hình ảnh tĩnh trong thời gian dài hay hình ảnh động nhưng lại có các logo hay biểu trưng cố định.

➢ Để dịch chuyển hình ảnh trên màn hình, bạn nên chọn hoặc **“All White”** hay **“Signal Pattern”**. Mặc dù chúng có cùng tác dụng bảo vệ màn hình nhưng chức năng **Signal Pattern** lại cho hiệu quả tốt hơn.

➢ Khi bạn kích hoạt chức năng này, cứ sau 1 khoảng thời gian dài (xấp xỉ 1 giờ) chức năng này sẽ tự động hoạt động để bảo vệ màn hình PDP.
Nếu hình ảnh vẫn cứ đứng yên, chức năng này sẽ tự lập lại theo chu kỳ.

➢ Nhấn một phím bất kỳ để hủy chức năng này.

Cài Đặt Mắt Xanh



Bạn có thể cài đặt nguồn của đèn LED Blue ở chế độ mở. Nếu nguồn tắt khi chế độ Blue Eye tắt thì đèn LED Blue sẽ tắt sau 5 giây. Điều này nhằm tiết kiệm năng lượng và làm giảm sức chịu đựng của mắt.

1 Bấm nút **MENU** ( ) để hiển thị danh sách trên màn hình.

2 Bấm nút ▲ hoặc ▼ để chọn chế độ **Setup** sau đó bấm **ENTER** ( ).

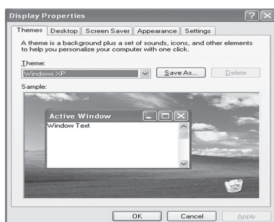
3 Bấm nút ▲ hoặc ▼ để chọn chế độ **Blue Eye** sau đó bấm **ENTER** ( ).

4 Chọn *Off* hoặc *On* bằng cách bấm nút ▲ hoặc ▼ sau đó bấm **ENTER** ( ).

◆ *Off* : Đèn LED Blue sẽ tắt đi.
◆ *On* : Đèn LED Blue sẽ sáng lên sau khi tắt TV.

5 Bấm nút **EXIT** để thoát ra.

Cài Đặt Phần Mềm Máy Tính (hệ điều hành Windows XP)



Màn hình cài đặt Windows sẽ được thể hiện như dưới đây. Nhưng màn hình thực sự mà bạn thấy trên máy tính của bạn có thể khác tùy thuộc vào phiên bản Windows và bộ xử lý hình ảnh (video card) của bạn. Tuy nhiên, các thông tin cài đặt cơ bản sẽ áp dụng cho tất cả các trường hợp. Nếu không được hãy liên hệ nhà sản xuất máy tính hoặc các đại lý của Samsung.

1 Click chuột phải vào màn hình Desktop, sau đó click vào **Properties** Hộp thoại **Display Properties** sẽ hiển thị.

2 Click vào mục **Setting**, sau đó cài đặt mục **Display Mode** bằng việc tham khảo bảng chế độ hiển thị. Bạn không cần thay đổi màu cài đặt.

3 Click vào **Advanced**, một hộp thoại mới sẽ hiển thị.

4 Click vào **Monitor**, sau đó cài đặt mục **Screen refresh rate** bằng bảng chế độ hiển thị. thể cài tần số quét ngang và tần số quét dọc thay vì cài vào mục **Screen refresh rate**.

5 Click vào **OK** để đóng cửa sổ. Sau đó Click vào **OK** của hộp thoại **Display Properties.** Máy sẽ tự động khởi động lại.

Chế Độ Ngõ Vào PC

Vị trí và kích thước màn hình sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại màn hình và độ phân giải.

Bảng dưới đây chỉ ra các chế độ hiển thị mà máy hỗ trợ:

Tín hiệu hình	Độ phân giải (Dot X Line)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số quét ngang (KHz)	Phân cực dọc	Phân cực ngang	PS-42P7H	PS-50P7H
Tương thích với IBM PC / AT	640 x 350	70.086	31.469	N	P	✔	✔
	720 x 400	70.087	31.469	P	N	✔	✔
	640 x 480	59.940	31.469	N	N	✔	✔
		70.000	35.000	N/P	N/P	✔	✔
		72.809	37.861	N	N	✔	✔
		75.000	37.500	N	N	✔	✔
	800 x 600	56.250	35.156	N/P	N/P	✔	✔
		60.317	37.879	P	P	✔	✔
		70.000	43.750	N/P	N/P	✔	✔
		72.188	48.077	P	P	✔	✔
		75.000	46.875	P	P	✔	✔
	848 x 480	60.000	31.020	P	P	✔	✔
		74.769	37.684	P	N	✔	✔
	1024 x 768	60.004	48.363	N	N	✔	✔
		70.069	56.476	N	N	✔	✔
		72.000	57.672	N/P	N/P	✔	✔
		75.029	60.023	P	P	✔	✔
	1280 x 720	59.855	44.772	N	P		✔
	1360 x 768	60.015	47.712	P	P		✔

(N: Âm/ P: Dương)

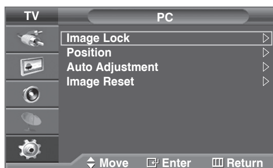
- Không hỗ trợ chế độ quét.
- TV sẽ không hoạt động nếu định dạng hình ảnh đang phát khác với các chế độ nêu trên.
- Không hỗ trợ chế độ 480i/p, 576i/p, 720p, hay 1080i ở chế độ PC.
- Ký tự trong chế độ PC lý tưởng ở chế độ **XGA** (1024 x 768@60Hz).
- Đối với PS-50P7H, chế độ PC dạng chữ lý tưởng ở chế độ **WXGA** (1360x768@60Hz).
  (Cứ mỗi 3 pixel bên trái và bên phải hiển thị màu xám tại độ phân giải 1360 x 768@60Hz. Điều này không phải do vấn đề cơ khí mà do sự khác nhau giữa chế độ phân giải chuẩn và PDP panel).

➢ Thiết bị này là một loại máy kỹ thuật số B.

Thiết Lập Ở Chế Độ PC

➢ Điều chỉnh chế độ PC bằng cách ấn **SOURCE** (⊕)





1 Ấn phím **MENU** (☐) Mục lục chính hiển thị.

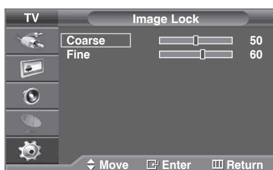
2 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Setup**. Rồi ấn phím **ENTER** (⏎).

3 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **PC.** Ấn phím **ENTER** (⏎).

4 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục cần thiết.
Ấn phím **ENTER** (⏎).
Các tùy chọn : **Image Lock**, **Position**, **Auto Adjustment**, **Image Reset.**

5 Ấn phím **ENTER** (⏎) khi bạn đồng ý với sự điều chỉnh của mình.

6 Ấn phím **EXIT** để thoát.

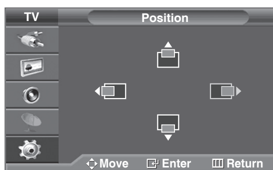


◆ **Image Lock: Coarse/Fine**

Mục đích của việc điều chỉnh chất lượng hình ảnh là để loại bỏ hoặc làm giảm bớt tín hiệu nhiễu. Nếu tín hiệu nhiễu không được loại bỏ chỉ bằng cách tinh chỉnh, bạn kết hợp vừa điều chỉnh lại tần số vừa áp dụng tinh chỉnh cho nó. Sau khi tín hiệu nhiễu giảm bớt, cân chỉnh lại hình ảnh để nó đứng thẳng so với tâm của màn hình.

1 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Coarse** hay **Fine.**
Ấn phím **ENTER** (⏎).

2 Ấn phím ◀ hoặc ▶ để điều chỉnh chất lượng hình ảnh, nhiễu dọc hay hình mờ.
Ấn phím **ENTER** (⏎).



◆ **Position:**

Chỉnh vị trí của hình ảnh khi nó không hiển thị trọn vẹn trên PC.

1 Ấn phím ▲/▼/◀/▶ để điều chỉnh vị trí.

2 Ấn phím **ENTER** (⏎).

Auto Adjustment in progress
Please wait

◆ **Auto Adjustment:**

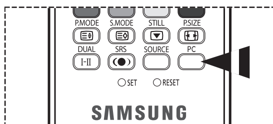
Auto adjustment cho phép hình ảnh hiển thị trên PC được điều chỉnh tự động dựa trên tín hiệu đưa vào.
Các giá trị fine, coarse và position được điều chỉnh tự động.

Image Reset has completed.
Return

◆ **Image Reset:**

Trả các thông số hình ảnh về giá trị gốc do nhà sản xuất quy định.

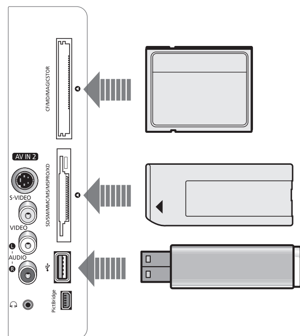
➢ Bấm phím PC trên bộ ĐKTX để chọn nhanh giá trị chỉnh trên.



Sử Dụng Chức Năng WISELINK

Thư mục này hiển thị các thư mục và tập tin JPEG và MP3 đã được lưu trên thẻ nhớ.

Bên hông



2

2

1

1. **USB**
   - Chèn USB có chứa file JPEG và/hoặc MP3 vào ổ cắm WISELINK (ổ cắm USB) ở bên hông TV.
   - Loại USB hub không tồn tại.
2. **Thẻ nhớ**
   - Chèn một cái thẻ nhớ có chứa file JPEG và/hoặc file MP3 vào khe cắm bên hông của TV.
   - Chèn một trong các loại thẻ sau đây vô khe cắm số 1 (SD/SM/MMC/MS/MSPRO/XD).
   - Chèn một trong các loại thẻ sau đây vô khe cắm (CF/MD/MAGICSTOR).

◆ Hỗ trợ các loại thẻ nhớ dưới đây.

Compact Flash (CF)	Micro Driver (MD)	MAGICSTOR	Secure Digital Card (SD Card)	Smart Media Card
Multimedia Card (MMC)	Memory Stick	MSPRO	XD	

➢ Có nhiều hãng sản xuất thẻ nhớ do đó có vài loại thẻ nhớ sẽ không được hỗ trợ.

◆ Không được cắm USB vào hoặc rút ra khe cắm bằng một lực quá mạnh.
◆ Không được đặt thẻ nhớ hoặc USB gần nơi có thiết bị trường điện từ mạnh.
◆ Không được cắm những vật kim loại vào khe cắm thẻ nhớ.
◆ Không được bẻ cong, hoặc va đập mạnh vào thẻ nhớ và USB.
◆ Chỉ có file có tên mới được hiển thị như file (photo, music). Những file không có ký tự sẽ được hiển thị là “???”.
◆ Nếu tên file quá dài thì nó sẽ được thay thế bởi: “tên file...+.jpg” or “tên file...+.mp3”.
◆ Hệ thống chỉ nhận dạng được các thẻ nhớ và USB theo chuẩn FAT16/32.
◆ Vài định dạng USB của máy ảnh kỹ thuật số hay máy nghe nhạc không tương thích khi kết nối với TV.
◆ WISELINK hỗ trợ các thiết bị chuẩn USB Mass Storage Class (Thumb driver và đầu đọc thẻ Flash). Trước khi gắn thẻ nhớ hay USB vào TV, bạn phải sao lưu tất cả dữ liệu của bạn.
◆ Các hình ảnh động theo chuẩn JPEG đặc biệt thay vì chuẩn nén JPEG thông thường và vài tập tin đen trắng sẽ không được hỗ trợ.
◆ Samsung không chịu trách nhiệm khi bạn bị mất tập tin hay hỏng tập tin của bạn trong thẻ nhớ hay USB.
◆ Khi gắn vào hay gỡ ra các loại thiết bị USB, thẻ nhớ tại bất kỳ các khe cắm trong khi chương trình WISELINK đang hoạt động có thể làm dừng, treo hệ thống hay làm các thiết bị hư hỏng.

➢ Những thiết bị hỗ trợ USB chỉ có 512 bytes dữ liệu bị khóa.

Sử Dụng Chế Độ WISELINK

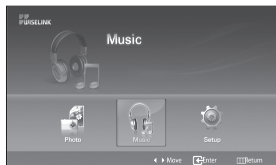


1 Nhấn nút **MENU** ( ) để hiển thị thư mục.
Nhấn nút **ENTER** ( ) để chọn “ngõ vào” **`Input`**
Nhấn nút ▲ hay ▼ để chọn “WISELINK”, sau đó nhấn nút **ENTER** ( ).
Nhấn nút **ENTER** để chọn “ngõ vào”.



2 Nhấn nút ▲ hay ▼ để chọn thẻ nhớ tương ứng,
sau đó nhấn nút **ENTER**( ).

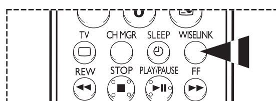
Một thư mục để chọn lựa định dạng của các tập tin đã lưu trên thẻ nhớ được chọn sẽ hiển thị.



3 Nhấn nút ◀ hay ▶ để chọn các icon **`Photo, Music hay Setup`**
sau đó nhấn nút ENTER( ).

Để thoát khỏi WISELINK, nhấn nút **WISELINK** trên bộ ĐKTX.

➢ Bạn có thể chọn các chức năng này một cách đơn giản bằng cách nhấn nút **WISELINK** trên bộ ĐKTX.



Sử dụng nút ĐKTX trong mục lục WISELINK.

▲ ▼ ◀ ▶	Di chuyển con trỏ và chọn lựa các mục.
ENTER	Chọn lựa các mục được chọn hiện thời.
PLAY/PAUSE	Phát hoặc tạm ngừng các tập tin hình ảnh hoặc MP3.
EXIT	Dừng các chức năng hiện thời và trở về thư mục trước đó.
INFO	Hiển thị các chức năng khác từ thư mục hình ảnh và âm nhạc.
STOP	Dừng các tập tin hình ảnh hoặc MP3 hiện thời.
REW / FF	Trang trước hoặc trang sau (mục danh sách các tập tin).
MENU	Trở về thư mục trước.

Sử Dụng Các Danh Sách HÌNH ẢNH (JPEG)

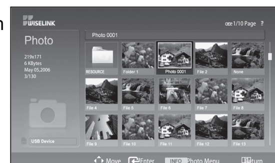
Thư mục này hiển thị các thư mục và tập tin JPEG đã được lưu trên thẻ nhớ.



1 Sau khi chuyển sang chế độ WISELINK, chọn một thiết bị lưu trữ mà bạn đã gắn vào TV (trang 30).

2 Nhấn nút ◀ hay ▶ để chọn "Hình ảnh", sau đó nhấn nút **ENTER** (↵).
Các file JPEG đã có trong thư mục sẽ hiển thị ra.

3 Nhấn nút ▲,▼,◀ và ▶ để chọn 1 tập tin, sau đó nhấn nút **ENTER** (↵).



➢ Bấm chọn biểu tượng ảnh hiển thị hiện tại và chọn hiện toàn màn hình Tuy nhiên, các loại file JPEG có kích cỡ nhỏ hơn 640x480 pixels sẽ được phóng lớn lên gấp 4 lần kích cỡ bình thường của nó.
(Ví dụ: Nếu 1 file có kích cỡ bình thường là 200x200 pixels thì nó sẽ hiển thị là 800x800 pixels).

➢ Bấm nút INFO (⊞) và sau đó chọn View để hiển thị ảnh trên màn hình với kích cỡ bình thường của nó.

➢ Nhấn vào nút trên biểu tượng thư mục hiển thị trong tập tin JPEG kể cả trong thư mục.

➢ Trong khi màn hình hiển thị nút ◀ / ▶ dùng để xem những hình khác trong cùng một thư mục.

➢ Bấm nút PLAY/PAUSE (▶II) khi một icon ảnh được chọn và bắt đầu một chiếu một Slide.

: Biểu tượng thư mục.
: Biểu tượng Photo.
: Di chuyển về thư mục trước đó.

Để thoát khỏi WISELINK, nhấn nút **WISELINK** trên bộ ĐKTX.

➢ Khi chuyển tới 1 hình ảnh khác sẽ mất vài giây để tải tập tin.
Lúc này, biểu tượng ⌛ sẽ xuất hiện ở góc trên bên trái của màn hình.

➢ Thư mục này chỉ hiển thị các tập tin mà định dạng của nó là JPEG hoặc (JPG).
những định dạng khác như gif hoặc tiff sẽ không hiển thị.

➢ 15 ảnh xem trước hiển thị trên một trang.

➢ Những khung ảnh này sẽ có số thứ tự từ trái sang phải và từ dưới lên trên từ 1 đến 15.

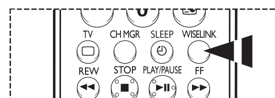
➢ Những thư mục sẽ hiển thị đầu tiên và kế tiếp là các file JPEG bên trong thư mục
Những thư mục chứa file JPEG sẽ được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái.

➢ Nếu một hình được hiển thị đầy màn hình, bạn không thể phóng to hay thu nhỏ hoặc quay hình trên màn hình. (Xem trang 35~36).

➢ Để chiếu một khung ảnh thì mất một khoảng thời gian.

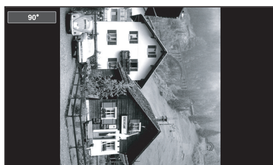
➢ WISELINK hỗ trợ những file JPEG lên tới 8K x 8K pixels.
Khi truy cập những file JPEG vượt quá 8MB, thì hình sẽ hiển thị như một khung.
Khi bạn cố truy cập vào file này thì nó sẽ hiển thị ra một thông báo.
"`Not supported mode` ". Khi bạn cố truy cập thì nó sẽ xuất hiện ra thông báo nữa là **"`This file is too large to decode`".**

➢ Bấm vào nút **WISELINK** trên ĐKTX để chọn chế độ WISELINK.





"Slide Show":
Bắt đầu hiển thị loạt hình ảnh.
(Tham khảo phần "Chọn một hình ảnh và hiển thị loạt hình ảnh" trang 27).



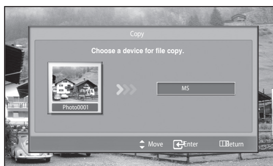
"Rotate":
Bạn có thể xoay hình trong chế độ hiển thị toàn màn hình.
Hình ảnh có thể được xoay góc 90°, 180°, 270° và 0° (trạng thái ban đầu).
(Tham khảo phần "Xoay hình" trang 28).

➢ Bạn không thể lưu hình ảnh đã được xoay.

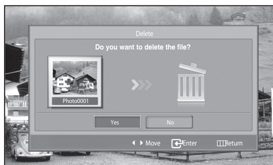


"Zoom":
Bạn có thể phóng to hình ảnh trong chế độ hiển thị toàn màn hình.
Hình ảnh được phóng to X2, X3, X4 và X1 (trạng thái ban đầu).
(Tham khảo phần "Phóng to hình" trang 29).

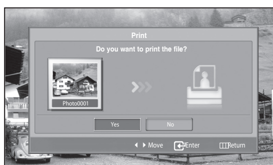
➢ Bạn không thể lưu hình ảnh đã được phóng to.



"Copy", "Copy All files":
Bạn có thể sao chép tập tin hình ảnh đến 1 thẻ nhớ khác.
(Tham khảo phần "Sao chép tập tin hình ảnh" ở trang 30).



"Delete", " Delete All Files":
Bạn có thể xóa các tập tin hình ảnh được chọn.
(Tham khảo phần "Xóa tập tin hình ảnh" ở trang 30).



"Print":
Bạn có thể in các tập tin hình ảnh trực tiếp từ máy in.
(Tham khảo phần "In tập tin hình ảnh" ở trang 31).



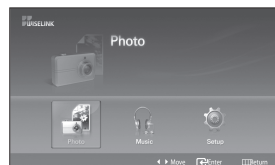
"List":
Hiển thị các thư mục và các tập tin đã được lưu và thông tin về tập tin.

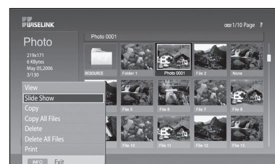
➢ Thông điệp "File Error" sẽ hiển thị trên màn hình trong các trường hợp sau:
Khi tập tin của bạn chép vào thẻ đã có vấn đề thật sự.
Trong khi chép tập tin vào thẻ, tập tin của bạn vì một lý do khách quan không thể ghi trọn vẹn vào thẻ.
Thẻ nhớ của bạn không đủ dung lượng chứa hoàn chỉnh tập tin cần chép vào.

Còn tiếp...

Sử Dụng Danh Sách Hình Ảnh (JPEG)

Hiển Thị Trình Chiếu

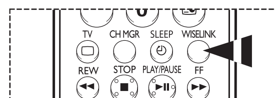






1. Sau khi chuyển chế độ WISELINK, chọn loại thiết bị bộ nhớ mà bạn vừa lắp đặt. (Theo trang 30)
2. Nhấn nút ◄ hoặc ► để chọn hình, sau đó nhấn nút **ENTER**(⏎) . Các tập tin JPEG và thư mục được hiển thị.
3. Nhấn nút **INFO** (ⓘ) để hiển thị các chức năng (**View, Slide Show, Copy**, **Copy All Files, Delete, Delete All Files, Print**).
4. Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn **Slide Show**, sau đó nhấn nút **ENTER** (⏎).
   ➢ Màn hình sẽ hiển thị tất cả các tập tin JPEG trong thư mục được chọn với tốc độ được cài đặt trước đó.
   ➢ Trong thời gian trình chiếu, các tập tin được hiển thị từ tập tin đang hiển thị. Nhấn nút **INFO** (ⓘ) để chạy.
   ➢ Tập tin MP3 có thể tự động chạy trong thời gian trình chiếu nếu “Default Background Music” được bật “On”. Để kích hoạt chức năng này, tập tin MP3 và các tập tin hình ảnh phải nằm trong cùng một thư mục trên thiết bị bộ nhớ.
   ➢ Để chạy trình chiếu lặp lại, thay đổi cài đặt theo hướng dẫn ở trang 43.
   ➢ Nhấn nút **PLAY/PAUSE** (►II) khi biểu tượng hình ảnh được chọn để bắt đầu trình chiếu.
5. Nhấn nút **INFO** (ⓘ) trong khi trình chiếu để chọn các chức năng (**Speed, Background Music, Background Music Setting, List**).
6. Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn chức năng, sau đó nhấn nút **ENTER** (⏎).

➢ Nhấn nút **WISELINK** trên bộ điều khiển từ xa để bật chế độ WISELINK.



còn tiếp ...

Sử Dụng Danh Sách Hình Ảnh (JPEG)

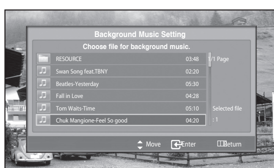
Sử dụng mục lục trong thời gian chiếu



◆ **Tốc độ:**
Chọn tốc độ trình chiếu.
Mỗi khi nhấn nút **ENTER** ( ), tốc độ thay đổi lặp lại.
(**Normal** → **Slow** → **Fast**)



◆ **Nhạc nền:**
Được lựa chọn khi bạn muốn nghe nhạc MP3 trong lúc trình chiếu.
Mỗi khi nhấn nút **ENTER** ( ) , nhạc nền thay đổi lặp lại (On → Off) .



◆ **Cài đặt nhạc nền:**
Khi đang trình chiếu, tập tin MP3 và thư mục trong cùng thư mục được hiển thị.
Chọn thư mục bằng cách nhấn▼ hay▲ và nhấn nút **ENTER**( ) **.**
Thư mục được chọn sẽ sáng lên.
Nhấn nút **MENU** ( ) để trở về màn hình trình chiếu.
Nhạc nền được chọn sẽ vang lên.

➢ Nếu bạn tắt nhạc nền, trong trường hợp chức năng nhạc nền đã được bật, nhạc nền sẽ không vang lên.



◆ **Danh sách:**
Tập tin JPEG và các thư mục được hiển thị. Để thoát chế độ WISELINK, nhấn nút **WISELINK** trên bộ ĐKTX. Nhấn nút **EXIT** để chuyển tới màn hình WISELINK để bạn có thể chọn 1 thiết bị bộ nhớ khác.

➢ Khi chọn tập tin hình ảnh, thông tin hình ảnh sẽ được hiển thị bên trái của màn hình TV, ví dụ như độ phân giải, kích thước, ngày tạo tập tin và số thứ tự của tập tin trong thư mục hiện tại.



WISELINK
Photo
219x171
6 KBytes
May 05,2006
3/130

Độ phân giải
Kích thước tập tin
Ngày tạo tập tin
Số thứ tự của tập tin trong thư mục hiện tại

còn tiếp ...

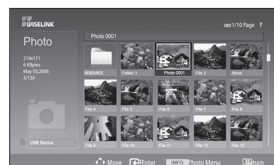
Sử Dụng Danh Sách Hình Ảnh (JPEG)

Xoay hình

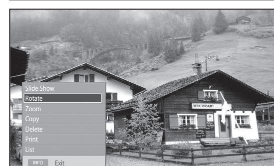
1 Sau khi chuyển chế độ sang WISELINK, chọn thiết bị bộ nhớ đã được lắp đặt. (Theo trang 30)



2 Nhấn nút ◀ hoặc ▶ để chọn **Photo**, sau đó nhấn nút **ENTER**(⏎).
Tập tin JPEG và thư mục được hiển thị.



3 Nhấn nút ◀/ ▶/ ▼/ ▲ để chọn tập tin, sau đó nhấn nút **ENTER**(⏎).
Nhấn nút trên biểu tượng hình ảnh để hiển thị tập tin hiện tại.



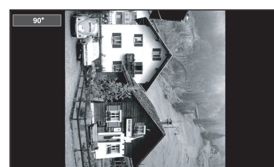
4 Nhấn nút **INFO** (⊞) để hiển thị chức năng (**Slide Show, Rotate, Zoom, Copy, Delete, Print, List**).
Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn **Rotate**, sau đó nhấn nút **ENTER**(⏎).

Mỗi lần nhấn **ENTER** (⏎) , hình ảnh sẽ xoay lặp lại.
(90° → 180° → 270° → 0°)

➢ Xoay trực tiếp từ 90 độ sang 270 độ không được cho phép.
➢ Khi xoay hình, viền của hình ảnh có thể không được hiển thị trên màn hình.

Để thoát chế độ WISELINK, nhấn nút **WISELINK** trên bộ ĐKTX.

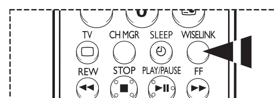
➢ Hình được xoay không được lưu lại.



Biểu tượng thông tin chức năng xoay hình (Hiển thị trên góc trái của màn hình)

Biểu tượng	OSD hiện tại	Chức năng
90°	Xoay (90°)	Xoay hình 90°
180°	Xoay (180°)	Xoay hình 180°
270°	Xoay (270°)	Xoay hình 270°
0°	Xoay (0°)	Xoay hình về vị trí ban đầu

➢ Nhấn nút **WISELINK** trên bộ ĐKTX để mở chế độ WISELINK.

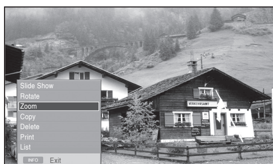


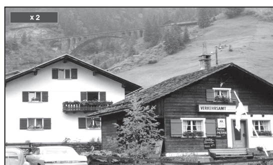
còn tiếp ...

Sử Dụng Danh Sách Hình Ảnh (JPEG)









Phóng to

1 Sau khi chuyển chế độ sang WISELINK, chọn loại thiết bị thẻ nhớ mà bạn lắp vào. (Xem trang 30)

2 Nhấn nút ◄ hoặc ► để chọn **Photo**, sau đó nhấn nút **ENTER**(⏎).
Tập tin JPEG và các thư mục được hiển thị.

3 Nhấn nút ▲/▼/◄/► để chọn tập tin, sau đó nhấn nút **ENTER**(⏎).
Nhấn nút trên biểu tượng hình đang chọn để hiển thị trên màn hình.

4 Nhấn nút **INFO** (⊡) để hiển thị mục lục (**Slide Show, Rotate, Zoom Copy, Delete, Print, List**).
Nhấn nút ▲ hoặc▼ để chọn **Zoom**, sau đó nhấn nút **ENTER** (⏎).

Mỗi lần nhấn nút **ENTER** (⏎), kích thước hình học tăng dần.
(X1 → X2 → X3 → X4)

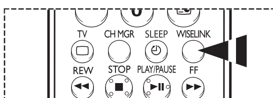
X2: Phóng to hình lên 2 lần.
X3: Phóng to hình lên 3 lần.
X4: Phóng to hình lên 4 lần.
X1: Trở về kích thước ban đầu.

Để di chuyển hình ảnh lên/xuống/trái/phải, nhấn nút ▲/▼/◄/►.

Để thoát khỏi chế độ WISEVIEW, nhấn nút **WISEVIEW** trên bộ ĐKTX.

Biểu tượng chức năng phóng to (Hiển thị trên góc trái trên của màn hình)

Biểu tượng	OSD hiện tại	Chức năng
x 2	Phóng (x 2)	Phóng to 2 lần.
x 3	Phóng (x 3)	Phóng to 3 lần.
x 4	Phóng (x 4)	Phóng to 4 lần.
x 1	Phóng (x 1)	Trở về kích thước ban đầu.
Nút		**Chức năng**
ENTER	Nút xuống	Nút xuống để hiển thị phần dưới của hình đã được phóng to.
ENTER	Nút lên	Nút lên để hiển thị phần trên của hình đã được phóng to.
ENTER	Nút phải	Nút lên để hiển thị phần bên phải của hình đã được phóng to.
ENTER	Nút trái	Nút lên để hiển thị phần bên trái của hình đã được phóng to.



➢ Nhấn nút **WISELINK** trên bộ ĐKTX để mở chế độ WISELINK.

Chép Tập Tin Hình Ảnh

Bạn có thể chép các tập tin giữa các thiết bị bộ nhớ được lắp vào.



1 Sau khi chuyển chế độ sang WISELINK, chọn thiết bị bộ nhớ mà bạn lắp vào. (Xem trang 30)

2 Nhấn nút ◀ hoặc ▶ để chọn **Photo**, sau đó nhấn nút **ENTER**( ).
Các tập tin và thư mục trong đó được hiện ra.

3 Nhấn nút ▲/▼/◀/▶ để chọn tập tin cần chép, sau đó nhấn nút **ENTER** ( ).

➢ Để chọn tập tin trong trang kế tiếp, nhấn nút **REW** (◀◀) hoặc **FF** (▶▶).

4 Nhấn nút **INFO** ( ) để hiển thị mục lục (**Slide Show**, **Rotate Zoom, Copy, Delete, Print, List**).
Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn **Copy**, sau đó nhấn nút **ENTER**( ).

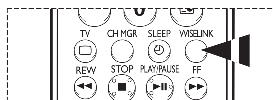
Để chép tất cả các tập tin, nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn **Copy All Files**, sau đó nhấn nút **ENTER** ( ).

5 Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn một thiết bị bộ nhớ khác, sau đó nhấn nút **ENTER** ( ).
Tập tin được chọn (hoặc tất cả tập tin) được chép vào thiết bị bộ nhớ được chọn..

➢ Bạn chỉ có thể chép từ một thiết bị bộ nhớ sang một thiết bị bộ nhớ khác được gắn vào khe khác. Ví dụ từ khe cắm 1 sang khe 2 hoặc USB.

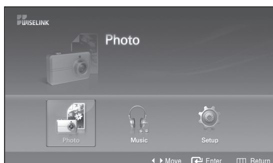
➢ Quá trình chép tất cả các tập tin lâu hay mau là tùy thuộc vào kích thước tập tin, bạn vui lòng đợi cho tới khi quá trình hoàn tất. Cẩn thận không được rút thẻ nhớ ra khỏi máy trong khi đang chép vì nó có thể gây hỏng thẻ nhớ hoặc làm mất dữ liệu.

➢ Nhấn nút **WISELINK** trên bộ ĐKTX để bật chế độ WISELINK.



Xóa Tập Tin Hình Ảnh

Bạn có thể xóa các tập tin hình ảnh được lưu trong thiết bị bộ nhớ



1 Sau khi chuyển sang chế độ WISELINK, chọn thiết bị bộ nhớ mà bạn lắp vào. (Xem trang 30)

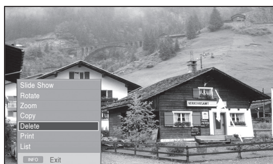
2 Nhấn nút ◄ hoặc ► để chọn Photo, sau đó nhấn nút **ENTER** (⏎).
Các tập tin và thư mục trong thiết bị bộ nhớ sẽ hiện lên.



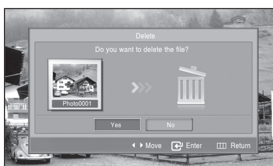
3 Nhấn nút ▲/▼/◄/► để chọn tập tin muốn xóa, sau đó nhấn nút **ENTER** (⏎).

4 Nhấn nút **INFO** (⊞) để hiển thị mục lục (**Slide Show, Rotate, Zoom Copy, Delete, Print, List**).
Nhấn nút ▲ hoặc ▼ xuống để chọn Delete, sau đó nhấn nút **ENTER** (⏎).

Để xóa tất cả tập tin, nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn **Delete All Files**, sau đó nhấn nút **ENTER** (⏎).

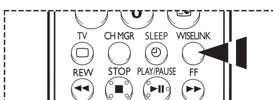


➢ Vì quá trình đọc và ghi dữ liệu của thẻ nhớ tùy thuộc vào hệ thống tập tin, lệnh chép hoặc ghi lặp lại liên tục có thể làm tăng thời gian xử lý hoặc lệnh đọc hoặc lệnh viết có thể bị lỗi, và dòng báo "**Check your memory card**" hiện ra trên màn hình. Trong trường hợp này, bạn nên xóa thẻ nhớ, và chép hoặc xóa dữ liệu trên máy tính nếu có thể.



5 Nhấn nút ◄ hoặc ► để chọn **Yes**, sau đó nhấn nút **ENTER** (⏎).
Chọn tập tin hoặc tất cả tập tin để xóa.

➢ Tập tin được chọn (hoặc tất cả tập tin) được xóa.
➢ **Tập tin đã xóa không thể phục hồi được.**
➢ Vì xóa tất cả tập tin có thể mất nhiều thời gian tùy thuộc vào kích thước, vui lòng đợi cho đến khi quá trình xóa hoàn tất. Cẩn thận không được rút thẻ nhớ ra khỏi máy khi đang xóa vì có thể gây hỏng thẻ nhớ hoặc làm mất dữ liệu trên thẻ.

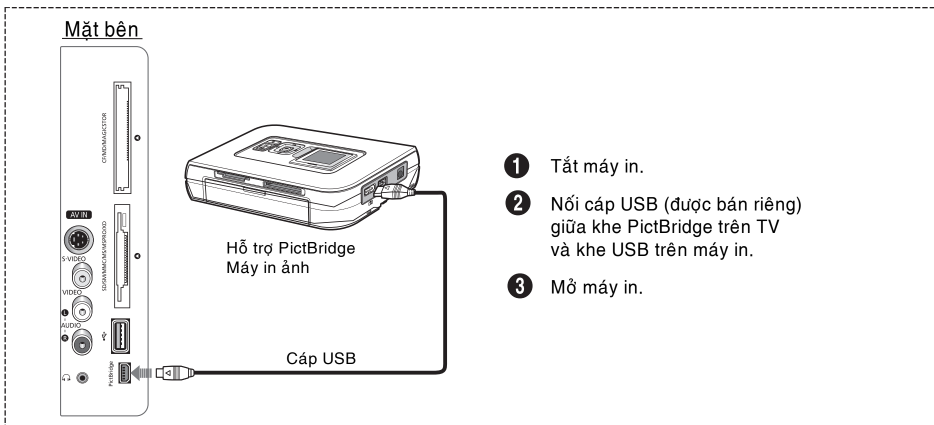


➢ Nhấn nút **WISELINK** trên bộ ĐKTX để bật chế độ WISELINK.

In Tập Tin Hình Ảnh

Bằng cách kết nối TV với máy in với hỗ trợ PictBridge (được bán riêng), bạn có thể gửi hình trực tiếp từ thiết bị bộ nhớ tới máy in bằng một số lệnh đơn giản.

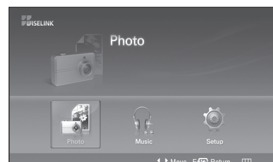
Kết nối với máy in bằng cáp USB



➢ Một số máy in có hỗ trợ PictBridge có thể không tương thích với TV này.

In Ảnh

1 Sau khi chuyển sang chế độ WISELINK, chọn thiết bị bộ nhớ mà bạn lắp vào. (Xem trang 30)



2 Nhấn nút ◀ hoặc ▶ để chọn **Photo**, sau đó nhấn nút **ENTER** (⏎). Tập tin JPEG và các thư mục sẽ hiện lên.

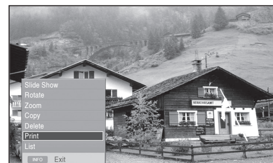
3 Nhấn nút ▲/▼/◀/▶ để chọn tập tin, sau đó nhấn nút**ENTER** (⏎).

➢ Nhấn nút trên biểu tượng hình ảnh hiện tại để hiển thị lên màn hình.

➢ Nhấn nút trên thư mục để hiển thị các tập tin JPEG có trong thư mục đó.



4 Nhấn nút **INFO** (⊡) để hiển thị mục lục (**Slide Show, Rotate, Zoom, Copy,Delete, Print, List**)
Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn Print, sau đó nhấn nút **ENTER** (⏎).

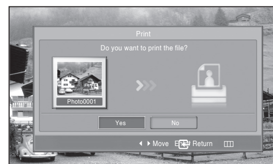


5 Nhấn nút ◀ hoặc ▶ để chọn **Yes**, sau đó nhấn nút **ENTER** (⏎). Hình bạn chọn sẽ được in.

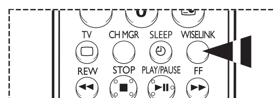
Để thoát khỏi chế độ WISELINK, nhấn nút **WISELINK** trên bộ ĐKTX.

➢ Chú ý là bìa của tấm hình có thể bị cắt và có thể không in được tùy theo loại máy in của bạn.

➢ Hình được in có thể nhỏ hơn kích thước ban đầu.

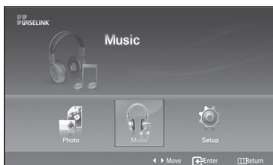


➢ Nhấn nút **WISELINK** trên bộ ĐKTX để bật chế độ WISELINK.



Hiển Thị Danh Sách Các Bài Nhạc (MP3)

Bạn có thể thưởng thức âm thanh các tập tin MP3 được lưu trên thiết bị nhớ theo nhiều cách khác nhau.





: Biểu tượng thư mục

: Biểu tượng danh sách bài hát

: Chuyển về thư mục trước đó

1 Sau khi chuyển sang chế độ WISELINK, chọn thiết bị nhớ mà bạn đã cài đặt với máy. (Tham khảo trang 30)

2 Ấn nút ◄ hay ► để chọn mục **Music**, sau đó ấn **ENTER** (↵).
Thư mục lưu trữ và các tập tin MP3 hiển thị.

3 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn tập tin mà bạn muốn thưởng thức, sau đó ấn nút **ENTER** (↵).

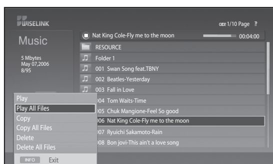
➢ Để chọn tập tin nhạc muốn thưởng thức, bạn ấn nút **ENTER** (↵) khi biểu tượng tập tin nhạc đang cháy sáng.

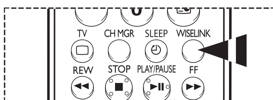
➢ Ấn nút **ENTER** (↵) khi biểu tượng thư mục muốn mở đang cháy sáng để hiển thị các tập tin nhạc được lưu trữ bên trong.

➢ Để chọn một tập tin ở trang kế tiếp, bạn ấn nút **REW** (◄◄) hay nút **FF** (►►).

4 Để thưởng thức tất cả các tập tin nhạc được lưu, trước tiên bạn ấn nút **INFO** (⊞) để hiển thị danh sách các bản nhạc. Tiếp theo, ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục **Play All Files**, rồi ấn tiếp **ENTER** (↵).
Tất cả các tập tin MP3 bên trong thư mục đã chọn sẽ được kích hoạt.

➢ Để phát lại các tập tin đã nghe trước đó, bạn nên tham khảo mục hướng dẫn thay đổi cài đặt ở trang 44.





➢ Ấn nút **WISELINK** trên bộ điều khiển từ xa để kích hoạt chức năng này.

5 Để ngừng phát tập tin nhạc MP3 đang nghe, ấn nút **PLAY/PAUSE** (►II)
Ấn nút **STOP** (■) để ngừng chức năng nghe nhạc.

Ấn nút **WISELINK** trên bộ điều khiển từ xa để thoát khỏi chế độ này.

➢ Danh sách các bản nhạc chỉ được máy hiển thị các tập tin có đuôi mp3 mà thôi. Các tập tin nhạc có phần đuôi khác sẽ không được hiển thị cho dù chúng cũng được lưu trên cùng thiết bị nhớ.

➢ Tập tin nhạc được chọn sẽ hiển thị trên đỉnh màn hình cùng với thời gian phát.

➢ Ấn nút **+** hay **-** trên bộ điều khiển từ xa để điều chỉnh âm lượng cho máy.
Để tắt âm thanh, ấn nút **MUTE** (🔇) trên bộ điều khiển từ xa.

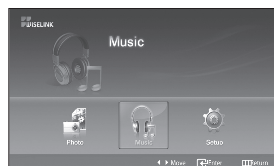
➢ Chức năng **FF** (►►) và **REW** (◄◄) sẽ không có hiệu lực khi máy đang phát nhạc. Khi bạn ấn nút này, chức năng nghe nhạc sẽ ngừng kích hoạt

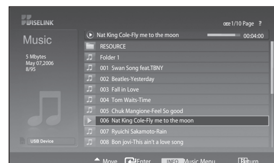
Các biểu tượng chức năng phát nhạc (hiển thị trên đỉnh trái màn hình).

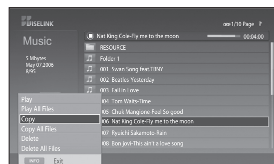
Biểu tượng	Màn hình OSD	Chức năng
All	(Âm nhạc) All Repeat	Chọn phát lại tất cả những tập tin nhạc trong thư mục đã chọn.
All	(Âm nhạc) All	Phát tất cả các tập tin nhạc trong thư mục đã chọn.
1	(Âm nhạc) One Repeat	Chọn phát lại một tập tin nhạc nào đó.
1	(Âm nhạc) One	Phát một tập tin nhạc nào đó.
	(Âm nhạc) Play/Pause	Nếu ấn nút **PLAY/PAUSE** (►II) trên bộ điều khiển từ xa khi máy đang phát nhạc, lúc này bài nhạc đang phát sẽ ngừng lại và chữ 'Play' xuất hiện trên đỉnh của màn hình.
	(Âm nhạc) Stop	Nếu ấn nút **STOP** (■) trên bộ điều khiển từ xa khi máy đang phát nhạc, lúc này chức năng phát nhạc sẽ ngừng lại và chữ 'Stop' xuất hiện trên đỉnh của màn hình.

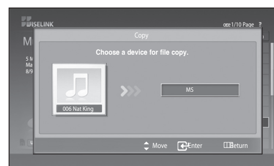
Sao Chép Các Tập Tin Âm Thanh

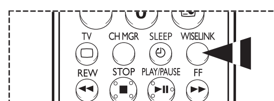
Bạn có thể sao chép các tập tin âm thanh giữa các thiết bị nhớ khác nhau khi chúng được lắp đặt với máy.









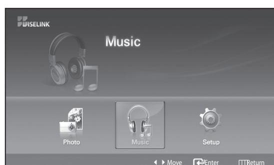


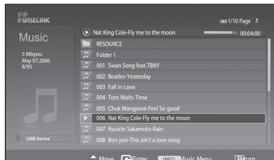
1. Sau khi chuyển sang chế độ WISELINK, chọn thiết bị nhớ mà bạn lắp đặt với máy. (Tham khảo trang 30)
2. Ấn nút ◄ hay ► để chọn mục **Music**, sau đó ấn **ENTER**(↵).
   Những tập tin nhạc tương ứng bên trong thư mục lưu trữ hiển thị trên màn hình.
3. Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn tập tin mà bạn muốn sao chép, sau đó ấn **ENTER** (↵).
4. Ấn nút **INFO** ( ) để hiển thị các lựa chọn (Play, Play All Files, Copy, Copy All Files, Delete, Delete All Files).
   Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục **Copy**, sau đó ấn **ENTER** (↵).
   Để sao chép tất cả các tập tin âm thanh, ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục **Copy All Files**, sau đó ấn **ENTER** (↵).
5. Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn kết nối với thiết bị lưu trữ khác, sau đó ấn **ENTER**(↵).
   Tập tin được chọn (hay tất cả các tập tin) sẽ được sao chép sang thiết bị lưu trữ khác.
   ➢ Bạn chỉ có thể sao chép các tập tin từ thiết bị lưu trữ này sang thiết bị lưu trữ khác khi chúng được lắp đặt trên các rãnh khác nhau. Ví dụ, từ rãnh nhớ 1 sang rãnh nhớ 2 hay USB.
   ➢ Bởi vì quá trình sao chép các tập tin nhanh hay chậm phụ thuộc vào kích thước của tập tin cần sao chép, do đó bạn nên dành chút thời gian chờ đến khi quá trình sao chép kết thúc. Cẩn thận khi máy đang tiến hành sao chép, tuyệt đối không được tháo thẻ nhớ ra khỏi máy. Điều này có thể gây hư hỏng thẻ nhớ hay làm mất dữ liệu đang lưu trữ trên thẻ.

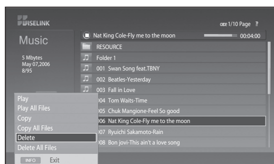
➢ Ấn nút **WISELINK** trên bộ điều khiển từ xa để kích hoạt chức năng này.

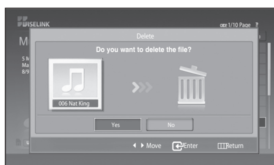
Xóa Các Tập Tin Âm Thanh

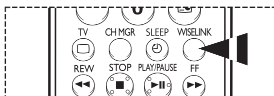
Bạn có thể loại bỏ bất cứ tập tin âm thanh nào được lưu trên thẻ nhớ.











1 Sau khi chuyển sang chế độ WISELINK, chọn thiết bị nhớ mà bạn lắp đặt với máy. (Tham khảo trang 30)

2 Ấn nút ◀ hay ▶ để chọn mục **Music**, sau đó ấn **ENTER**(↵).
Những tập tin nhạc tương ứng bên trong thư mục lưu trữ hiển thị trên màn hình.

3 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn tập tin mà bạn muốn xóa bỏ, sau đó ấn **ENTER** (↵).

4 Ấn nút **INFO** (⊡) để hiển thị các lựa chọn (**Play, Play All Files, Copy, Copy All Files, Delete, Delete All Files**).
Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục **Delete**, sau đó ấn **ENTER** (↵).
Để xóa bỏ tất cả các tập tin âm thanh, ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục **Delete All Files**, sau đó ấn **ENTER** (↵).

➢ Bởi vì khi thẻ nhớ đọc hay ghi dữ liệu đều dựa trên tập tin hệ thống, do đó việc lặp đi lặp lại quá trình sao chép hay xóa bỏ có thể sẽ làm cho thẻ nhớ đôi khi không thể đọc hay ghi được. Đồng thời dòng nhắc "Check your memory card" sẽ hiển thị trên màn hình. Trong trường hợp này, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ của bạn. Tốt nhất bạn nên dùng máy tính để thực hiện điều này.

5 Ấn nút ◀ hay ▶ để chọn mục **Yes**, sau đó ấn **ENTER** (↵).
Một hay toàn bộ tập tin được chọn sẽ bị xóa bỏ.

➢ Một tập tin (hay toàn bộ tập tin) sẽ bị xóa bỏ.

➢ **Các tập tin đã bị xóa bỏ không thể phục hồi lại được.**

➢ Bởi vì quá trình xóa bỏ các tập tin nhanh hay chậm phụ thuộc vào kích thước của tập tin cần xóa bỏ, do đó bạn nên dành chút thời gian chờ đến khi quá trình xóa bỏ kết thúc. Cẩn thận khi máy đang tiến hành xóa bỏ, tuyệt đối không được tháo thẻ nhớ ra khỏi máy. Điều này có thể gây hư hỏng thẻ nhớ hay làm mất dữ liệu đang lưu trữ trên thẻ.

➢ Ấn nút **WISELINK** trên bộ điều khiển từ xa để kích hoạt chức năng này.

Cách Sử Dụng Danh Mục Cài Đặt

Các thiết lập cài đặt sẽ hiển thị khi bạn chọn nó trong danh mục WISELINK



1 Sau khi chuyển sang chế độ WISELINK, chọn thiết bị nhớ mà bạn lắp đặt với máy. (Tham khảo trang 30)

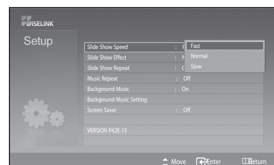
2 Ấn nút ◀ hay ▶ để chọn mục **Setup**, sau đó ấn **ENTER**(⏎).
Các thiết lập cài đặt sẽ hiển thị trên màn hình.

3 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục mà bạn muốn thay đổi cài đặt, sau đó ấn **ENTER** (⏎).

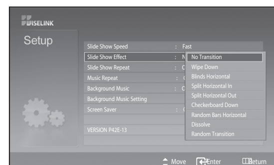
4 Ấn nút ▲ hay ▼ để thực hiện các lựa chọn, sau đó ấn **ENTER** (⏎).



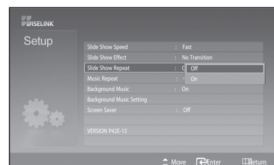
◆ **Chế độ Slide Show Speed:**
Dùng để điều khiển tốc độ của các slide show
Bạn có thể chọn **Fast**, **Normal** hay **Slow**.



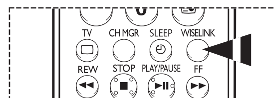
◆ **Chế độ Slide Show Effect:**
Bạn có thể chọn các loại hiệu ứng slide show khác nhau.
Bao gồm: **No Transition**, **Wipe Down**, **Blinds Horizontal**, **Split Horizontal In**, **Split Horizontal Out**, **Checkerboard Down**, **Random Bars Horizontal**, **Dissolve**, hay **Random Transition**.



◆ **Chế độ Slide Show Repeat:**
On: Thực hiện lại slide show từ ban đầu khi mà tất cả các tập tin trong thư mục lưu trữ vừa mới hiển thị xong.
Off: Thoát khỏi slide show. Màn hình sẽ quay trở về danh sách các tập tin hình ảnh sau khi toàn bộ các tập tin trong thư mục lưu trữ vừa mới hiển thị xong.

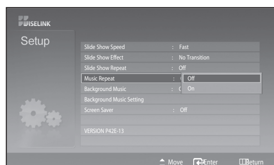


➢ Ấn nút **WISELINK** trên bộ điều khiển từ xa để kích hoạt chức năng này.

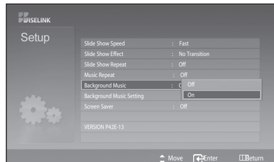


tiếp theo....

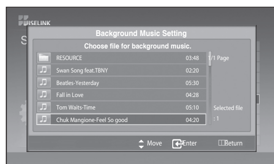
Cách Sử Dụng Danh Mục Cài Đặt



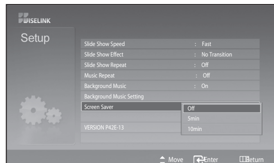
◆ **Chế độ Music Repeat:**
On: Thưởng thức lại một hay toàn bộ các tập tin âm thanh.
Off: Ngừng kích hoạt chế độ này.



◆ **Chế độ Background Music:**
Chọn phát một tập tin âm thanh MP3 đồng thời khi bạn đang ở chế độ slide show.
Bạn có thể chọn âm thanh ở chế độ **On** hay **Off**.



◆ **Chế độ Background Music Setting:**
Khi chế độ slide show đang được thực hiện, bạn có thể thay đổi cài đặt âm thanh nền để chọn phát một tập tin âm thanh yêu thích khác. Tập tin âm thanh nền được chọn phải là tập tin MP3.



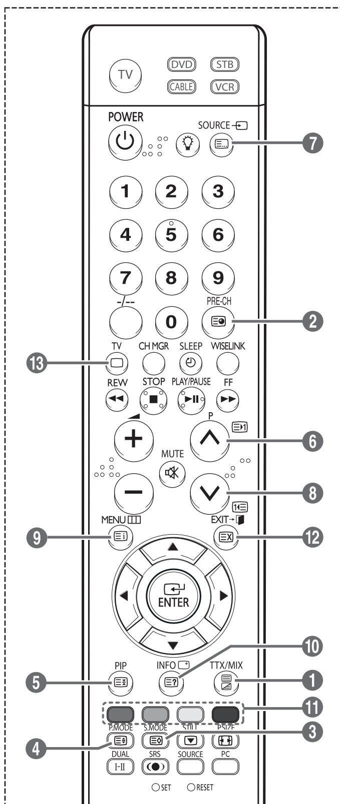
◆ **Chế độ Screen Saver:**
Trước khi chọn chế độ screen saver, bạn nên cài đặt thời gian hoạt động cho máy và khi chế độ này hoạt động, bạn không được ấn bất kỳ nút nào.
Bạn có thể thực hiện các lựa chọn: **Off** (không sử dụng), **5min** (5 phút) hay **10min** (10phút)

➢ Để tránh hiện tượng bị in hình xảy ra trên màn hình, thời gian được máy cài đặt mặc định cho chế độ này là **10min** (10 phút). Tuy nhiên, bạn cũng có thể thay đổi cài đặt sang chế độ **Off**, **5min** hay **10min** tùy theo nhu cầu sử dụng.

Chức Năng Teletext (tùy kiểu máy)

Hầu hết các đài phát đều cung cấp thêm những thông tin liên quan đến teletext. Thông thường, phần mục lục của những trang này chỉ bạn biết cách sử dụng các tiện ích của dịch vụ. Hơn nữa, bạn có thể thực hiện các lựa chọn khác phù hợp với nhu cầu của mình bằng cách sử dụng các nút trên bộ điều khiển từ xa.

☛ Để nội dung trang teletext hiển thị đúng và rõ ràng, tín hiệu truyền hình thu được phải thật ổn định. Nếu không, thông tin trong trang sẽ bị thất thoát hoặc một vài trang không hiển thị.



❶ (teletext on/mix)
Ấn nút này để kích hoạt chế độ teletext sau khi đã chọn kênh truyền hình có cung cấp dịch vụ teletext. Ấn nút này thêm một lần nữa để làm nổi hàng chữ teletext hiển thị trên màn hình.

❷ **(sub-page)**
Dùng để hiển thị các trang thông tin phụ bên trong trang chính.

❸ **(store)**
Dùng để lưu lại thông tin trang teletext.

❹ **(size)**
Ấn nút này làm cho kích thước hàng chữ hiển thị to hơn gấp đôi so với lúc ban đầu và nó nằm nữa trên của màn hình. Ấn lại nút này để chọn vị trí chữ ở nữa dưới màn hình. Ấn thêm lần nữa, để trở lại hiển thị bình thường.

❺ **(hold)**
Dùng để giữ hiển thị một trang teletext nào đó nếu như trang được chọn có liên kết với một vài trang khác nữa mà nếu như không sử dụng chế độ này, tự động máy sẽ hiển thị từ trang này sang trang khác. Ấn nút này lại lần nữa để trở lại ban đầu.

❻ **(page up)**
Dùng để hiển thị trang teletext kế tiếp.

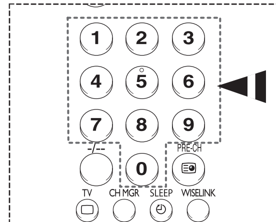
❼ **(mode)**
Ấn nút này để chọn chế độ của trang teletext (LIST/FLOF).
Khi máy đang ở chế độ LIST, ấn nút này máy chuyển sang lưu chế độ List. Ở chế độ này, bạn có thể lưu lại trang teletext theo dạng danh sách bằng cách sử dụng nút **(store).**

❽ **(page down)**
Dùng để hiển thị trang teletext trước đó.

❾ **(index)**
Dùng để hiển thị mục lục (hay nội dung) của trang bất cứ lúc nào khi bạn chọn chế độ teletext.

❿ **(reveal)**
Dùng để hiển thị các dòng chữ ẩn (ví dụ: trả lời câu hỏi trắc nghiệm). Ấn lại nút này để thoát khỏi chức năng này.

⓫ **Coloured buttons (red/green/yellow/blue)**
Tùy theo đài phát mà chức năng FASTEXT sẽ có hay không. Những chủ đề khác nhau của trang teletext sẽ được mã màu và bạn có thể chọn lựa dễ dàng bằng các nút màu trên bộ điều khiển. Các mục thông tin bên trong trang cũng được mã màu và bạn có thể ấn các nút màu tương ứng để mở các trang này. Khi chọn trang kế tiếp hay mở lại trang trước đó bạn cũng ấn các nút màu tương ứng như bên trên.



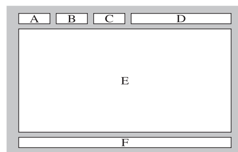
⓬ **(cancel)**
Dùng để hiển thị đài phát khi dò tìm trang teletext.

⓭ **(exit)**
Thoát khỏi chức năng teletext (tùy kiểu máy).

➢ Bạn cũng có thể thay đổi sang trang teletext khác bằng cách ấn các nút số trên bộ điều khiển từ xa.

tiếp theo....

Chức Năng Teletext (tùy kiểu máy)



Các trang teletext thường được phân loại theo 6 đề mục sau:

Mục	Ý nghĩa
A	Chọn số thứ tự trang.
B	Danh tính của đài phát.
C	Số của trang hiện hành hay thông tin dò tìm.
D	Thời gian và ngày tháng.
E	Chữ.
F	Thông tin. Thông tin FASTEXT .

➢ Thông tin trang Teletext thường được chia thành nhiều trang hiển thị trên màn hình. Để làm hiển thị những trang này, bạn thực hiện như sau:

- ◆ Nhập vào số thứ tự trang
- ◆ Chọn chủ đề cần xem trên danh sách
- ◆ Chọn đề mục được mã màu (chức năng FASTEX)

➢ Ấn nút **TV** để thoát khỏi chức năng này.

Cách Lắp Giá Treo Tường

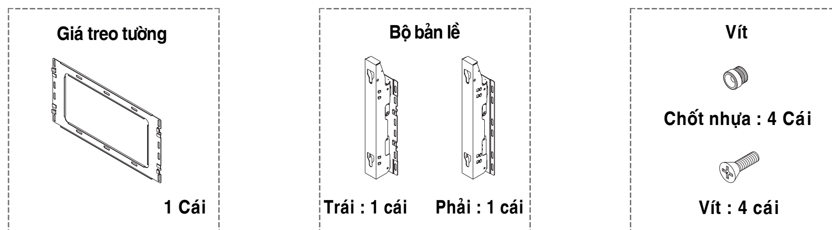
➢ Phần hướng dẫn này có thể sẽ không giống nhau đối với model PDP.
Vui lòng tham khảo kỹ phần hướng dẫn lắp đặt tương ứng với sản phẩm của bạn.

Lưu ý trước khi lắp đặt

◆ Bạn nên liên hệ với chuyên viên kỹ thuật nhờ họ giúp lắp ráp giá treo tường giùm.
◆ Công ty Samsung sẽ hoàn toàn không chịu trách nhiệm cho bất cứ hư hỏng nào của sản phẩm hay tai nạn liên quan bởi sự tùy ý lắp đặt của khách hàng.
◆ Máy chỉ được lắp trên các mặt tường bê tông chắc chắn. Không nên lắp máy trên những bề mặt bằng nhựa dẻo hay ván gỗ.
◆ Các phụ kiện và cách đóng gói của giá treo tường đôi khi sẽ được thay đổi mà không báo trước.

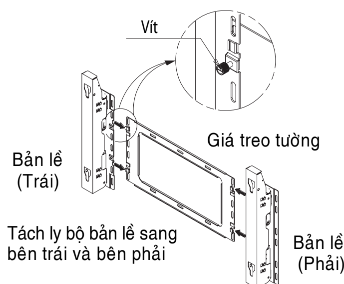
Phụ kiện lắp

◆ Vui lòng chỉ sử dụng những loại phụ kiện được cung cấp theo máy khi tiến hành lắp đặt.



Cách lắp giá treo tường

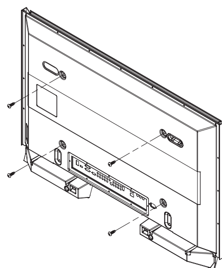
1 Giá treo tường khi bạn mua đã được tách rời. Dùng vít siết chặt theo hướng mũi tên sau khi đã lắp giá treo vào như hướng dẫn ở hình bên dưới. Chỉ lắp máy trên tường sau khi đã lắp đặt giá treo hoàn chỉnh.



Hướng dẫn an toàn khi lắp máy trên giá treo tường

➢ Tùy kiểu máy mà mặt lắp phía sau sẽ giống hay khác so với hình bên dưới. (Tuy nhiên, cách tháo và lắp của phần đệm giá treo sẽ đều giống như nhau).

1 Tháo bỏ các ốc ở mặt sau của máy.



2 Dùng vít siết với phần đệm giá treo cao su lại. (Tham khảo hình bên dưới).

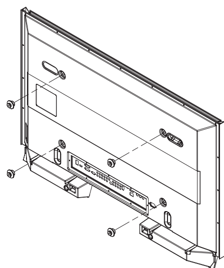


☛ 1 Tham khảo ý kiến của nhân viên lắp đặt về thao tác lắp giá treo tường.
2 Phải kiểm tra cẩn thận xem đệm giá treo cao su có được lắp ở bên trái và bên phải phần cạnh treo của máy với giá treo tường không.
3 Khi lắp và điều chỉnh góc nghiêng của máy nên thao tác bằng tay thật cẩn thận.
4 Lắp máy cẩn thận để đảm bảo máy được hoạt động ổn định và tránh khả năng máy rơi gây chấn thương.

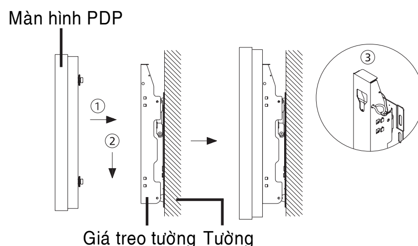
tiếp theo....

Cách Lắp Bộ Treo Máy Vào Tường

3 Vặn chặt ốc nhựa (xem hình 2) vào mặt sau của PDP.

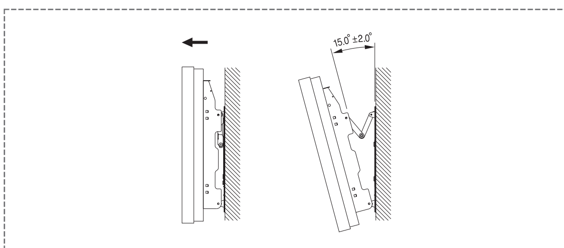


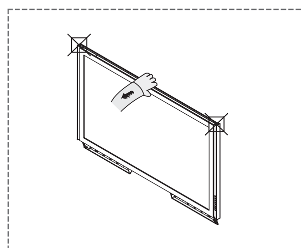
4 Tháo chốt an toàn. Nới lỏng 4 chốt nhựa đã vặn vào ở bước (③) tại mặt sau PDP nơi có lỗ treo tường, đẩy ① và treo ② cho PDP an toàn vào rãnh và trượt xuống. Đảm bảo an toàn cho PDP bằng cách gắn thêm chốt an toàn, tránh PDP rơi xuống sàn.



Cách điều chỉnh góc nghiêng

➢ Trước tiên bạn cần đảm bảo PDP ở góc 0 độ đã thật chắc chắn





1 Gắn chặt giá treo tường (Tham khảo các thao tác dưới đây)

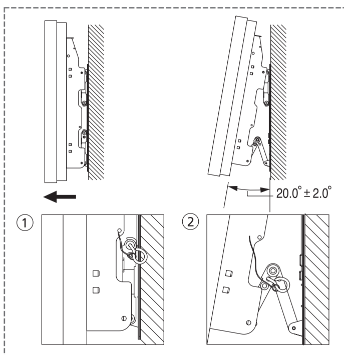
2 Tạo góc cho PDP bằng cách kéo mép trên của PDP cho nghiêng ra theo hướng mũi tên (tham khảo hình ảnh bên phải).

3 Góc nghiêng của PDP là 0 đến 15 độ dung sai ± 2 độ

Nắm chặt phần giữa của cạnh trên PDP để điều chỉnh được góc của nó (không được nắm 2 góc để điều chỉnh)

Kết nối thiết bị ngoại vi vào PDP

➢ Hướng dẫn dưới đây chỉ cho bạn cách lắp thiết bị ngoại vi như DVD hay rạp hát gia đình vào PDP, vui lòng tham khảo các hướng dẫn dưới đây.



1 Hãy tháo chốt an toàn ở dưới PDP

➢ Nếu bạn chưa tháo pin an toàn ở dưới, bạn không thể điều chỉnh góc nghiêng của PDP. Nếu vẫn cố làm, bạn có thể làm hỏng PDP.

2 Nắm cạnh dưới PDP, kéo nghiêng ra hoàn toàn theo hướng mũi tên như hình để điều chỉnh góc. (1 góc từ 0 độ đến 20 độ với dung sai góc 2 độ). Sau đó gắn lại chốt an toàn cả bên trái lẫn bên phải PDP như hình ②.

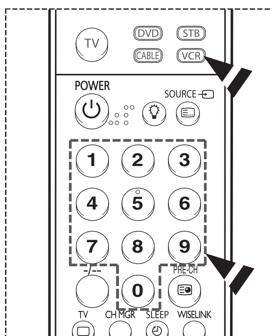
➢ Quan sát lại PDP sau khi kết nối tất cả các thiết bị ngoại vi. Tháo chốt an toàn và điều chỉnh góc nghiêng trở về 0 độ, cuối cùng gắn chốt an toàn lại.

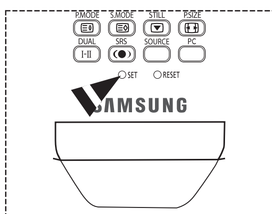
☛ Để được an toàn, đảm bảo PDP dùng đúng chốt kết nối Nếu chốt kết nối an toàn không được dùng, PDP sẽ rơi xuống và gây nguy hiểm.

Cài Đặt Bộ Điều Khiển Từ Xa

Sau khi cài đặt đúng cách, bộ điều khiển từ xa có thể hoạt động với 5 chế độ khác nhau: TV, DVD, Cable, Set-Top Box, VCR. Nhấn nút điều khiển tương ứng trên bộ điều khiển từ xa để thay đổi các chế độ này, và điều khiển thiết bị mà bạn muốn sử dụng.

➢ Bộ điều khiển từ xa có thể điều khiển tất cả các loại đầu DVD, VCR, Hộp Cable, và Hộp Set- Top.





Sử dụng bộ điều khiển từ xa để cài đặt VCR

1 Tắt VCR.

2 Nhấn nút **VCR** trên bộ điều khiển từ xa của tivi.

3 Nhấn nút **SET** trên bộ điều khiển từ xa của tivi.

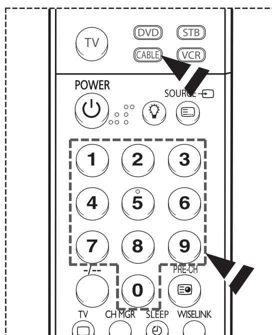
4 Sử dụng các nút nhấn số trên bộ điều khiển từ xa để nhập 3 chữ số mã VCR của bạn theo danh sách liệt kê trên trang 51 của bảng hướng dẫn này. Bạn phải nhập vào 3 chữ số của mã VCR, ngay cả trong trường hợp chữ số đầu tiên là “0”. (Nếu có nhiều hơn 1 mã số thì bạn hãy nhập mã số đầu tiên.)

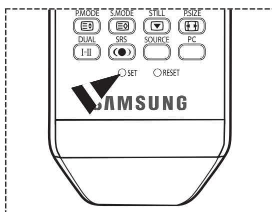
5 Nhấn nút **POWER** trên bộ điều khiển từ xa. Đầu VCR phải được mở khi sử dụng bộ điều khiển từ xa đã được cài đặt đúng mã.

Nếu đầu VCR không mở sau khi cài đặt, lặp lại các bước 2, 3, và 4 với các mã khác trong danh sách của đầu VCR của bạn. Nếu không có mã khác trong danh sách thì bạn hãy thử lại từng mã số từ 000 đến 080.

Chú ý khi sử dụng chức năng: VCR

Khi bộ điều khiển từ xa hoạt động với chức năng “VCR”, nút nhấn âm thanh vẫn có chức năng điều chỉnh âm lượng của tivi.





Sử dụng bộ điều khiển từ xa để cài đặt hộp Cable

1 Tắt hộp Cable.

2 Nhấn nút **CABLE** trên bộ điều khiển từ xa của tivi.

3 Nhấn nút **SET** trên bộ điều khiển từ xa của tivi.

4 Sử dụng các nút nhấn số trên bộ điều khiển từ xa để nhập 3 chữ số mã VCR của bạn theo danh sách liệt kê trên trang 52 của bảng hướng dẫn này. Bạn phải nhập vào 3 chữ số của mã VCR, ngay cả trong trường hợp chữ số đầu tiên là “0”. (Nếu có nhiều hơn 1 mã số thì bạn hãy nhập mã số đầu tiên.)

5 Nhấn nút **POWER** trên bộ điều khiển từ xa. Đầu VCR phải được mở khi sử dụng bộ điều khiển từ xa đã được cài đặt đúng mã.

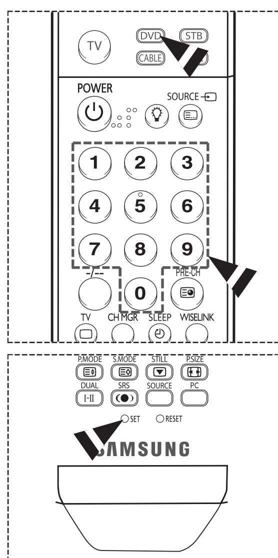
Nếu đầu VCR không mở sau khi cài đặt, lặp lại các bước 2, 3, và 4 với các mã khác trong danh sách của đầu VCR của bạn. Nếu không có mã khác trong danh sách thì bạn hãy thử lại từng mã số từ 000 đến 046.

Chú ý khi sử dụng chức năng: Hộp cable

Khi bộ điều khiển từ xa hoạt động với chức năng “Hộp Cable”, nút nhấn âm thanh vẫn có chức năng điều chỉnh âm lượng của tivi.

còn tiếp ...

Cài Đặt Bộ Điều Khiển Từ Xa



Sử dụng bộ điều khiển từ xa để cài đặt DVD

1 Tắt DVD.

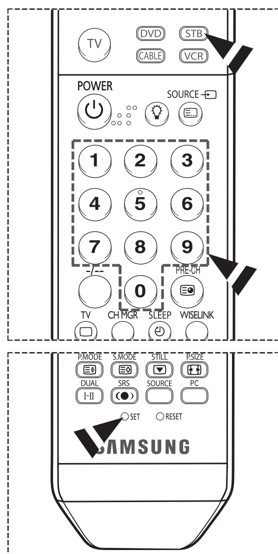
2 Nhấn nút **DVD** trên bộ điều khiển từ xa của tivi.

3 Nhấn nút **SET** trên bộ điều khiển từ xa của tivi.

4 Sử dụng các nút nhấn số trên bộ điều khiển từ xa để nhập 3 chữ số mã DVD của bạn theo danh sách liệt kê trên trang 53 của bảng hướng dẫn này. Bạn phải nhập vào 3 chữ số của mã DVD, ngay cả trong trường hợp chữ số đầu tiên là “0”. (Nếu có nhiều hơn 1 mã số thì bạn hãy nhập mã số đầu tiên.)

5 Nhấn nút **POWER** trên bộ điều khiển từ xa. Đầu DVD phải được mở khi sử dụng bộ điều khiển từ xa đã được cài đặt đúng mã.
Nếu đầu DVD không mở sau khi cài đặt, lặp lại các bước 2, 3, và 4 với các mã khác trong danh sách của đầu DVD của bạn. Nếu không có mã khác trong danh sách thì bạn hãy thử lại từng mã số từ 000 đến 141.

Chú ý khi sử dụng chức năng: DVD
Khi bộ điều khiển từ xa hoạt động với chức năng “DVD”, nút nhấn âm thanh vẫn có chức năng điều chỉnh âm lượng của tivi.



Sử dụng bộ điều khiển từ xa để cài đặt hộp Set Top Box

1 Tắt bộ giải mã Set Top Box.

2 Nhấn nút **STB** trên bộ điều khiển từ xa của tivi.

3 Nhấn nút **SET** trên bộ điều khiển từ xa của tivi.

4 Sử dụng các nút nhấn số trên bộ điều khiển từ xa để nhập 3 chữ số mã STB của bạn theo danh sách liệt kê trên trang 52 của bảng hướng dẫn này. Bạn phải nhập vào 3 chữ số của mã STB, ngay cả trong trường hợp chữ số đầu tiên là “0”. (Nếu có nhiều hơn 1 mã số thì bạn hãy nhập mã số đầu tiên.)

5 Nhấn nút **POWER** trên bộ điều khiển từ xa. Đầu STB phải được mở khi sử dụng bộ điều khiển từ xa đã được cài đặt đúng mã.
Nếu đầu STB không mở sau khi cài đặt, lặp lại các bước 2, 3, và 4 với các mã khác trong danh sách của đầu STB của bạn. Nếu không có mã khác trong danh sách thì bạn hãy thử lại từng mã số từ 000 đến 074.

Chú ý khi sử dụng chức năng: STB
Khi bộ điều khiển từ xa hoạt động với chức năng “STB”, nút nhấn âm thanh vẫn có chức năng điều chỉnh âm lượng của tivi.

còn tiếp ...

Bảng Mã Bộ Điều Khiển Từ Xa

VCR

Nhà sản xuất	Bảng mã
SAMSUNG	000 001 002 003 004 005 077 078 079
ADMIRAL	020
AIWA	025
AKAI	004 027 032
AUDIO DYNAMICS	007 026
BELL&HOWELL	018
BROKSONIC	022
CANDLE	002 003 006 008 015 055
CANON	021 056
CITIZEN	002 003 006 008 015 055
COLORTYME	007
CRAIG	002 024
CURTIS MATHES	002 007 008 017 021 025 056 064 066
DAEWOO	003 010 011 012 013 014 015 016
DB	007 026
DIMENSIA	017
DYNATECH	025
ELECTROHOME	034
EMERSON	001 003 006 021 022 025 030 032 034 040 047 050 052 060 063 065 066 067 069 073
FISHER	018 024 028 029 048 051 061
FUNAI	025
GENERAL ELECTRIC	002 005 017 021 056
GO VIDEO	002
LG(Goldstar)	006 007 008 009 010
HARMAN KARDON	007
HITACHI	019 025 041 042 074
INSTANT REPLAY	021
JC PENNEY	002 007 018 019 021 026 037 041 054 056
JCL	007 008 018 021 026 037
KENWOOD	007 008 018 026 037
KLH	070
LIOYD	025
LOGIK	038
LXI	025
JVC	081 082 083
MAGNAVOX	021 056 059
MARANTZ	007 008 018 021 026 037 062
MARTA	006
KONIA	036
ORION	073 074 075 076
MEI	021
MEMOREX	006 021 024 025
MGA	034
MIDLAND	005
MINOLTA	019 041 075

Nhà sản xuất	Bảng mã
MITSUBISHI	019 034 041 046
MONTGOMERY WARD	020
MTC	002 025
MULTITECH	002 005 025 038
NEC	007 008 018 026 037 062 064
OPTIMUS	020
PANASONIC	021 056 071 072
PENTAX	019 041 075
PENTEX RESEARCH+	008
PHILCO	021 056 059
PHILIPS	021 080
PIONEER	019 026 039 053
PORTLAND	015 049 055
PROSCAN	017
QUARTZ	018
QUASAR	021 056
RADIO SHACK/REALISTIC	006 018 020 021 024 025 029 034 048 056
RCA	002 017 019 021 035 041 043 057 068 076
SANSUI	026
SANYO	018 024
SCOTT	003 047 052 067
SEARS	006 018 019 024 028 029 041 048 051
SHARP	020 034 045 015
SHIMTOM	027 033 038 058
SIGNATURE	025
SONY	027 033 044
SYLVANIA	021 025 056 059
SYMPHONIC	025
TANDY	018 025
TASHIKA	006
TATUNG	037
TEAC	025 037 068
TECHNICS	021
TEKNIKA	006 021 025 031
TMK	066
TOSHIBA	003 019 029 051 052
TOTEVISION	002 006
UNITECH	002
VECTOR RESEARCH	007 026
VICTOR	026
VIDEO CONCEPTS	007 026
VIDEOSONIC	002
WARDS	002 003 006 019 020 021 024 025 034 038 041
YAMAHA	007 008 018 026 037
ZENITH	023 027 033

còn tiếp ...

CABLE BOX

Nhà sản xuất	Bảng mã
SAMSUNG	000 001 002 003 004 005 006 007
GI	041
HAMLIN	003 024 031
HITACHI	025 030
JERROLD	038 039
MACOM	025 030
MAGNAVOX	019 023 028
OAK	026
PANASONIC	003 022 027 037 044
PHILIPS	019 021 023 028
PIONEER	004 018 020 044
RCA	014 022 040
REGAL	003

Nhà sản xuất	Bảng mã
REGENCY	015 023
SA	042 043
SCIENTIFIC ATLAN	042 043
SPRUCER	022
STARGATE 2000	036
SYLVANIA	016
TEXSCAN	016
TOCOM	032
UNIVERSAL	033 034
VIEWSTAR	019 021 023 028
WARNER AMEX	046
ZENITH	017 029 035 037 045

SAMSUNG SET-TOP BOX

Sản phẩm	Bảng mã
Ground wave STB	001 002
Satellite STB	003
CABLE STB	004
STB DVD COMBO	008
Satellite STB HDD COMBO Standard	009

Sản phẩm	Bảng mã
Satellite STB HDD COMBO Premium	010
CABLE STB HDD COMBO Standard	011
CABLE STB HDD COMBO Premium	012
Ground wave STB HDD COMBO Standard	013
Ground wave STB HDD COMBO Premium	014

SET-TOP BOX

Nhà sản xuất	Bảng mã
ALPHASTAR	023
ANAM	043
CHANNEL MASTER	018 034
CROSSDIGITAL	019
CHAPARRAL	035
DIRECT TV	015 016 017 019 022 045 060 061 062 065 066 067 068
DAEWOO	074
DISH NETWORK SYSTEM	069 070
DISHPRO	069
DRAKE	018 024 032
DX ANTENNA	027
ECHOSTAR	025 069 070 071
EXPRESSVU	069
GOI	069
GE	065
GENERAL INSTRUMENT	046 047 048 063 064
HTS	069
HOME CABLE	056
HITACHI	022
HUGHES NETWORK	015 017
IQ	020
IQ PRISM	020
JANEIL	059
JERROID	063
JVC	069 070

Nhà sản xuất	Bảng mã
LG(Goldstar)	044 073
MAGNAVOX	016 021 036 038 039 040 041 042
MEMOREX	016
MOTOROLA	064
MACOM	018
MITSUBISHI	015
NEXT LEVEL	047 048 064
PHILIPS	015 016 017 021 033 036 038 039 040 041 042 067
PRIMESTAR	046 049 050 063
PANASONIC	058 059 061 062
PAYSAT	016
PROSCAN	065 066
RCA	051 052 053 065 066
RADIOSHACK	064
REALISTIC	057
STS	020 027
STAR TRAK	026
SKY	031
SKY LIFE	005 006 007
SHACK	064
STAR CHOICE	064
SONY	054 060
TOSHIBA	015 017 028 029 030 072
ULTIMATE TV	060 066
UNIDEN	016 021 037 055 056 057
ZENITH	024 031 068

còn tiếp ...

SAMSUNG DVD

Sản phẩm	Bảng mã
DVD	000 001 002
DVDR	003 004
BD Record	005 006
VCR COMBO	007 008 009 010 011
VCR Record	012
DHR COMBO	013

Sản phẩm	Bảng mã
Home Theater VCR COMBO	014 015 016
HDD Record COMBO	017
TWIN TRAY COMBO	018
STB DVD COMBO	019
DVD Receiver	020
AV Receiver	021

DVD

Nhà sản xuất	Bảng mã
ANAM	030
AUDIOVOX	075
AUDIOLOGIC	085
ANABA	072
APEX DIGITAL	070 071 074 086 083 084 088 111 112
AIWA	114
BROKSONIC	062
BLAUPUNKT	074
B&K	122 123
CURTIS MATHES	027
CYBER HOME	065 077 078 079 082
CLARION	080 125
CIRRUS	081
CINEVISION	095
DAEWOO	066
DENON	146
FARENHEIT	067 068
FISHER	090
GPX	060
GO VIDEO	061 089 133 135
GE	069 074
GREENHILL	074
HITACHI	064 113
HITEKER	071
HOYO	073
HARMAN / KARDON	091 110
IRT	089
INTEGRA	092
JBL	091
JVC	022 033 115 116
JATON	073
KENWOOD	051 108 109
KISS	073
KONKA	059 100 106 107
KLH	074 075
LG(Goldstar)	025 031
LOEWE	057
LASONIC	058
MOBILE AUTHORITY	054
MEMOREX	055
MALATA	056
MAGNAVOX	076 093
MINTEK	074 094
MONYKA	073

Nhà sản xuất	Bảng mã
NORCENT	048 049 050
NEXT BASE	052
NEC	053
NANTAUS	144
NESA	074
OPTOMEDIA ELECTRONICS	105
OPTIVIEW	072
ONKYO	076 092 119
PHILCO	044 045
PRINCETON	046 047
PROSCAN	023
PANASONIC	024 034 124 134 136 137 138
PHILIPS	036 076
ROTEL	117 118
RIO	120
RCA	023 035 074 075 131 132
RAITE	073
ROWA	038
SAMPO	104
SONY	026 029 126 127 128 129 130 141
SHERWOOD	039 041
SVA	042
SYLVANIA	043 093
SHARP	140
SANSUI	062
SANYO	062
SHINSONIC	094
SANYO	090
THOMSON	145
TOSHIBA	028 062 076
TECHNICS	139
TVIEW	072
TOKAI	073
TEAC	096
TECHWOOD	097
TREDEX	098 099 101
URBAN CONCEPTS	076
VENTURER	075
VOCOPRO	102
YAMAHA	032 063
YAMAKAWA	040 073
XWAVE	103
ZENITH	076 121

Xử Lý Sự Cố

Trước khi liên lạc với dịch vụ bảo hành, bạn hãy tự kiểm tra theo những hướng dẫn dưới đây. Nếu đã theo những chỉ dẫn này mà bạn vẫn không thể làm cho Tivi của mình trở lại hoạt động tốt như trước, bạn ghi lại kiểu máy, số hiệu của máy rồi liên lạc ngay với trung tâm bảo hành gần nơi bạn ở nhất.

Không hình hay không tiếng

- Kiểm tra dây cắm của bạn đã cắm đúng chưa, có điện vào không.
- Bạn đã bật nút cấp nguồn chưa(⏻). Nếu chưa hãy nhấn phím (⏻) **POWER** trên bộ điều khiển từ xa.
- Kiểm tra lại độ tương phản và độ sáng trên máy.
- Kiểm tra âm lượng có vặn nhỏ quá không.
- Có đặt chế độ Internal Mute lên vị trí ON không.

Hình ảnh bình thường nhưng không có tiếng

- Kiểm tra âm lượng.
- Kiểm tra bạn có ấn nút câm tiếng **MUTE** (🔇) trên điều khiển từ xa hay không.

Không có hình hay hình hiển thị đen trắng

- Chỉnh lại màu sắc.
- Kiểm tra lại hệ màu có đúng không.

Âm thanh và hình ảnh bị nhiễu

- Bạn kiểm tra xem có thiết bị điện nào gây nhiễu, dời tivi và thiết bị gây nhiễu sóng xa nhau.
- Nếu vẫn bị, chọn ổ cắm nguồn khác.

Hình bị nhiễu, mờ, âm thanh không trung thực

- Bạn kiểm tra ăng ten có đúng hướng không, có thể dời ăng ten chỗ khác không. Nếu bạn sử dụng ăng ten râu, hiện tượng này thường xảy ra.

Bộ ĐKTX bị trục trặc

- Thay pin cho bộ điều khiển từ xa.
- Chùi sạch bộ điều khiển đặc biệt là mắt phát tia hồng ngoại.
- Kiểm tra các điểm tiếp xúc “+” và “ — ” với Pin có bị rỉ sét không, có tiếp xúc tốt không.
- Kiểm tra Pin có bị hết không.

Màn hình tối đen nhưng đèn chỉ thị nguồn chớp liên tục

- Tại máy vi tính: kiểm tra nguồn và dây cáp tín hiệu.
- Kiểm tra tính năng quản lý hệ thống nguồn tại TV.
- Dịch chuyển chuột hay ấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.

- Tương tự với các thiết bị ngoại vi kiểm tra (STB, DVD, v.v...); nguồn điện, cáp tín hiệu.
- Kiểm tra tính năng quản lý hệ thống nguồn tại TV.
- Nhấn phím Source ở mặt trước TV hay trên ĐKTX.
- Tắt và mở lại TV.

This page is intentionally left blank.



HỆ THỐNG BẢO HÀNH SAMSUNG TOÀN CẦU

Bạn có thể liên lạc với hệ thống trung tâm bảo hành của Samsung ở các quốc gia dưới đây để giải đáp những thắc mắc của mình.

Quốc gia	Trung tâm bảo hành ☎	Web Site
AUSTRALIA	1300 362 603	www.samsung.com/au
CHINA	800-810-5858, 010- 6475 1880	www.samsung.com.cn
HONG KONG	2862 6001	www.samsung.com/hk
INDIA	3030 8282, 1600 1100 11	www.samsung.com/in
INDONESIA	0800-112-8888	www.samsung.com/id
JAPAN	0120-327-527	www.samsung.com/jp
MALAYSIA	1800-88-9999	www.samsung.com/my
PHILIPPINES	1800-10-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/ph
SINGAPORE	1800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/sg
SOUTH AFRICA	0860 7267864 (SAMSUNG)	www.samsung.com/za
TAIWAN	0800-329-999	www.samsung.com/tw
THAILAND	1800-29-3232, 02-689-3232	www.samsung.com/th
U.A.E	800SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/mea
VIETNAM	1 800 588 889	www.samsung.com/vn

TẠI VIỆT NAM BẠN CÓ THỂ LIÊN HỆ SỐ ĐT DƯỚI ĐÂY ĐỂ ĐƯỢC TƯ VẤN MIỄN PHÍ

1800-588-889

BN68-00990Y